

## **BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH**

**Ngành: Tâm lý học lâm sàng**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 2497/QĐ-NTT, ngày 21 tháng 10 năm 2025  
của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành*

### **I. THÔNG TIN CƠ BẢN/TUYỂN SINH**

#### **1. Tên chương trình đào tạo**

Tên tiếng Anh: Clinical Psychology

Tên tiếng Việt: Tâm lý học lâm sàng

#### **2. Mã ngành: 8310402**

#### **3. Bậc trình độ trong khung trình độ quốc gia: Thạc sĩ – Bậc 7**

#### **4. Định hướng đào tạo: Định hướng nghiên cứu**

#### **5. Khóa học bắt đầu áp dụng từ: 2025**

#### **6. Tên trường cấp bằng tốt nghiệp: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành**

#### **7. Tên khoa quản lý chương trình: Khoa Tâm lý - Giáo dục**

#### **8. Website của chương trình/khoa**

Website tiếng Việt: <https://khgd.ntt.edu.vn/>

Website tiếng Anh: <https://khgd.ntt.edu.vn/?lang=en>

#### **9. Tên bằng cấp**

Thạc sĩ: Tâm lý học lâm sàng

#### **10. Vị trí việc làm của học viên tốt nghiệp**

Học viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí công việc chính sau:

- Chuyên viên tâm lý lâm sàng tại các cơ sở y tế, bệnh viện, phòng khám;
- Nhà tham vấn tâm lý tại các trung tâm tham vấn tâm lý, trường học, cơ quan, tổ chức;
- Giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu;
- Chuyên viên tham vấn tâm lý cho các tổ chức, doanh nghiệp;
- Nhà tổ chức, điều phối hoạt động liên quan đến lĩnh vực tâm lý học lâm sàng.

#### **11. Các năng lực (Competencies-Cs) cốt lõi của học viên tốt nghiệp theo bộ năng lực DACUM (Developing A Curriculum) trong bối cảnh của báo cáo tự đánh giá SAR (Self Assessment Report)**

##### **11.1. Nhóm năng lực chuyên môn**

- C.1: *Đánh giá và chẩn đoán tâm lý*

- Thực hiện được các đánh giá tâm lý chuyên sâu;
- Chẩn đoán được các vấn đề tâm lý dựa trên bằng chứng khoa học;
- Phân tích và đánh giá được các trường hợp tâm lý lâm sàng.

**- C.2: Can thiệp và trị liệu tâm lý**

- Xây dựng và thực hiện được các kế hoạch can thiệp tâm lý phù hợp;
- Áp dụng được các phương pháp trị liệu tâm lý tiên tiến;
- Theo dõi và đánh giá được hiệu quả của việc can thiệp.

**- C.3: Tham vấn tâm lý**

- Thiết lập được mối quan hệ tham vấn chuyên nghiệp;
- Cung cấp được dịch vụ tham vấn tâm lý cho các đối tượng khác nhau;
- Đánh giá được kết quả tham vấn tâm lý.

**- C.4: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tâm lý học lâm sàng**

- Thiết kế và thực hiện được các nghiên cứu độc lập;
- Thu thập và phân tích được dữ liệu nghiên cứu;
- Đề xuất được giải pháp sáng tạo dựa trên kết quả nghiên cứu.

**11.2. Nhóm năng lực chung**

**- C.5: Giảng dạy và chia sẻ kiến thức chuyên ngành**

- Thực hiện giảng dạy chuyên môn hiệu quả;
- Phát triển được tài liệu và chương trình giảng dạy;
- Đánh giá được hiệu quả học tập của người học.

**- C.6: Tổ chức và điều phối chuyên môn**

- Làm việc độc lập và lãnh đạo nhóm hiệu quả;
- Quản lý và điều phối được hoạt động chuyên môn;
- Tham vấn được về các vấn đề tâm lý trong tổ chức.

**- C.7: Đạo đức nghề nghiệp và phát triển chuyên môn**

- Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội;
- Đảm bảo được quyền lợi và an toàn của khách hàng/thân chủ;
- Phát triển được chuyên môn liên tục và học tập suốt đời.

**12. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển**

**13. Phương thức đào tạo**

- Số tín chỉ: 60 tín chỉ
- Độ dài chương trình: 02 năm
- Loại hình đào tạo: trực tiếp tại trường
- Các thời điểm tiếp nhận học viên: tháng 5, 9 và 12

**14. Ngôn ngữ dạy và học: Tiếng Việt và tiếng Anh**

## 15. Đảm bảo chất lượng

- Chương trình được xây dựng sau khi khảo sát và lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan bên trong và bên ngoài. Trong đó, bên trong có sự đóng góp từ phía lãnh đạo Trường và Khoa, và giảng viên. Bên ngoài bao gồm các đại diện cơ quan quản lý, các chuyên gia, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo & nghiên cứu và thạc sĩ đã tốt nghiệp. Nhà trường cũng đặt ra các mục tiêu chất lượng và đăng ký kiểm định để kiểm soát và đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT.

- Các bên liên quan của chương trình: Bao gồm Nhà Trường, Viện Đào tạo Sau đại học, Khoa Tâm lý - Giáo dục, học viên, doanh nghiệp sử dụng lao động, Bộ giáo dục và đào tạo, và trung tâm kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Cơ chế lấy ý kiến phản hồi: Trong quy trình xây dựng chương trình đào tạo, cơ chế lấy ý kiến phản hồi được triển khai thông qua hội thảo xây dựng năng lực nghề (DACUM). Trong hội thảo, đại diện các bên liên quan được mời tham dự để đóng góp ý kiến các năng lực của học viên cần trang bị tại thời điểm tốt nghiệp cũng như sau 3 năm làm việc. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tổng hợp, phân tích để lựa chọn những năng lực cốt lõi để căn cứ xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình.

Trong quá trình đào tạo và cải tiến, phát triển chương trình, các ý kiến phản hồi của bên liên quan sẽ được định kỳ khảo sát. Đối với học viên, việc khảo sát được Nhà trường thu thập trực tuyến trên cổng thông tin người học tại website Phòng Quản lý đào tạo hàng kỳ. Hàng năm, chuẩn đầu ra chương trình, việc làm và chất lượng học viên cũng được khảo sát đối với nhà tuyển dụng, cựu học viên (nếu đã có học viên tốt nghiệp). Khoa căn cứ vào số liệu khảo sát để phân tích và làm căn cứ để cải tiến chương trình định kỳ dự kiến 2 năm 1 lần.

- Các mục tiêu chất lượng:

Chất lượng của chương trình đào tạo được đánh giá thông qua các mục tiêu sau:

- + Mức độ đạt chuẩn đầu ra
- + Sự hài lòng của học viên
- + Tỷ lệ học viên thôi học
- + Tỷ lệ học viên tốt nghiệp và tốt nghiệp đúng hạn
- + Thời gian tốt nghiệp trung bình
- + Tỷ lệ học viên có việc làm sau khi tốt nghiệp
- + Sự hài lòng của cựu học viên
- + Sự hài lòng của nhà tuyển dụng.

- Các chứng chỉ kiểm định đã đạt chuẩn Quốc gia ở cấp trường, cấp chương trình:

Khoa Tâm lý - Giáo dục chủ quản 03 chương trình đại học, bao gồm: Tâm lý học, Giáo dục mầm non và Công nghệ Giáo dục. Ngành Tâm lý học đã đạt chuẩn kiểm định tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tháng 07/2024.

#### **16. Lãnh đạo chương trình và cán bộ hỗ trợ tuyển sinh**

- Giám đốc/Trưởng chương trình:

Họ và tên: Huỳnh Văn Chân

Học vị: Tiến sĩ

Học hàm: Phó Giáo sư

Email: chanhv@ntt.edu.vn

Số điện thoại: 0918778205

- Phó giám đốc/Phó trưởng chương trình:

Họ và tên: Vũ Xuân Hường

Học vị: Tiến sĩ

Email: vxhuong@ntt.edu.vn

Số điện thoại: 0917458528

- Chuyên viên phụ trách tư vấn tuyển sinh:

Họ và tên: Trần Văn Hải

Học vị: Thạc sĩ

Email: tvhai@ntt.edu.vn

Số điện thoại: 0906687483

## **II. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Bối cảnh của chương trình**

Chương trình Thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành được xây dựng xuất phát từ nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần tại Việt Nam. Theo báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) năm 2023, khoảng 15% dân số Việt Nam đang gặp các vấn đề về sức khỏe tâm thần. Con số này đã tăng đáng kể so với tỷ lệ 12% được ghi nhận vào năm 2017, phản ánh xu hướng gia tăng đáng lo ngại về các vấn đề sức khỏe tâm thần trong xã hội Việt Nam.

Đại dịch COVID-19 đã làm trầm trọng thêm tình trạng này, với tỷ lệ người mắc các rối loạn tâm thần như trầm cảm và lo âu tăng lên đáng kể. Theo một nghiên cứu được

thực hiện bởi Viện Sức khỏe Tâm thần Quốc gia vào năm 2022, tỷ lệ người trưởng thành có biểu hiện trầm cảm đã tăng từ 2,8% trước đại dịch lên 4,2% sau đại dịch, trong khi tỷ lệ rối loạn lo âu tăng từ 2,6% lên 3,8%. Điều này cho thấy nhu cầu về dịch vụ tâm lý lâm sàng ngày càng tăng cao.

Bên cạnh đó, áp lực công việc, học tập và các vấn đề xã hội khác cũng góp phần làm gia tăng nhu cầu về dịch vụ tâm lý lâm sàng. Theo một khảo sát của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội năm 2023, 35% người lao động trong độ tuổi 25-45 báo cáo có stress liên quan đến công việc, trong khi 28% sinh viên đại học cho biết họ đang phải đối mặt với áp lực học tập và lo lắng về tương lai nghề nghiệp.

Tuy nhiên, nguồn nhân lực hiện tại trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng này. Theo thống kê của Bộ Y tế năm 2023, Việt Nam chỉ có khoảng 1 nhà tâm lý lâm sàng trên 100.000 dân, thấp hơn nhiều so với tiêu chuẩn của WHO (1:10.000). Đặc biệt, tỷ lệ nhà tâm lý lâm sàng có trình độ sau đại học còn thấp hơn, chỉ chiếm khoảng 30% tổng số nhân lực trong ngành. Điều này cho thấy sự thiếu hụt nghiêm trọng về nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng.

Dự báo trong 5-10 năm tới, nhu cầu nhân lực ngành tâm lý lâm sàng sẽ tăng 20-30% mỗi năm. Điều này dựa trên các yếu tố như: (1) Xu hướng già hóa dân số, dẫn đến gia tăng các vấn đề sức khỏe tâm thần ở người cao tuổi; (2) Sự phát triển của các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng; (3) Nhận thức ngày càng cao của xã hội về tầm quan trọng của sức khỏe tâm thần.

Việc mở ngành Thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng cũng phù hợp với các chiến lược và kế hoạch phát triển quốc gia, cụ thể:

- Chiến lược quốc gia về sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2030 đặt mục tiêu tăng số lượng nhà tâm lý lâm sàng có trình độ thạc sĩ trở lên lên 50% vào năm 2030.

- Kế hoạch phát triển nhân lực y tế giai đoạn 2021-2030 của Bộ Y tế nhấn mạnh việc đào tạo chuyên sâu trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng, với mục tiêu đạt tỷ lệ 1 nhà tâm lý lâm sàng trên 50.000 dân vào năm 2025 và 1:30.000 vào năm 2030.

- Chiến lược phát triển giáo dục đại học giai đoạn 2021-2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo khuyến khích các trường đại học mở rộng đào tạo sau đại học trong các lĩnh vực có nhu cầu cao của xã hội.

- Xu hướng hội nhập quốc tế trong lĩnh vực y tế đang diễn ra mạnh mẽ, đòi hỏi đội ngũ chuyên gia tâm lý lâm sàng đạt chuẩn quốc tế. Các dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực

vực sức khỏe tâm thần ngày càng gia tăng, tạo cơ hội cho các chuyên gia có trình độ cao. Theo thống kê của Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo (Bộ Y tế), số lượng dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần đã tăng 30% trong giai đoạn 2020-2023. Với những bối cảnh thực tiễn trên, việc xây dựng chương trình Thạc Tâm lý học lâm sàng thể hiện rõ sự cấp thiết và có tính khả thi trong việc duy trì phát triển ngành.

## **2. Mục tiêu giáo dục của chương trình (Program Educational Objectives-PEOs)**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng ứng dụng nhằm đào tạo các nhà chuyên môn có năng lực chuyên sâu trong lĩnh vực tâm lý học lâm sàng, có khả năng thực hành nghề nghiệp chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe tâm thần trong xã hội hiện đại. Chương trình trang bị cho học viên kiến thức nền tảng vững chắc, kỹ năng thực hành tiên tiến, và năng lực nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực tâm lý học lâm sàng, đồng thời phát triển tư duy phản biện, khả năng sáng tạo và đạo đức nghề nghiệp để có thể đảm nhận các vị trí công việc chuyên môn cao trong các cơ sở y tế, giáo dục và nghiên cứu.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể: Sau khi tốt nghiệp 1 năm học viên có thể:**

PEO1: Đào tạo các nhà tâm lý học lâm sàng, hành nghề chuyên nghiệp, có năng lực vận dụng tư duy sáng tạo, các kiến thức tâm lý học lâm sàng trong lĩnh vực nhận diện, đánh giá, giám sát, trị liệu các dạng thức tâm bệnh cho cộng đồng;

PEO2: Có khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn phát hiện, sáng tạo trong tham vấn và trị liệu các tâm bệnh của con người trên nền tảng tâm lý học lâm sàng và dữ liệu khoa học hiện đại, vận dụng công nghệ AI trong lĩnh vực chuyên môn;

PEO3: Thể hiện khả năng thích nghi, trang bị kiến thức chuyên ngành, tự định hướng, đảm nhiệm công việc đảm bảo đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm cao với chuyên môn nghiệp vụ và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.

## **3. Đối sánh quốc gia, quốc tế**

### **3.1. Đối sánh Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs) với khung trình độ quốc gia**

Chuẩn đầu ra (CĐR)	Khung trình độ quốc gia (KTĐQG)	Đối sánh
--------------------	---------------------------------	----------

<p><b>PLO1:</b> Có khả năng lĩnh hội kiến thức chung và phát triển chuyên môn trong lĩnh vực tâm lý học lâm sàng, cũng như phát triển cá nhân trong xã hội</p>	<p><b>Kiến thức chuyên sâu và hệ thống:</b> Có kiến thức nâng cao, toàn diện về chuyên ngành đào tạo</p>	<p>Đạt</p>
<p><b>PLO2:</b> Có khả năng nhận định, đánh giá về các chuyên ngành trong tâm lý học lâm sàng, bao gồm đánh giá định hình trường hợp và trị liệu tâm lý</p>	<p><b>Kỹ năng nghiên cứu:</b> Có khả năng nghiên cứu, phát triển kiến thức chuyên sâu và giải quyết các vấn đề phức tạp</p>	<p>Đạt</p>
<p><b>PLO3:</b> Có khả năng phân tích, tổng hợp các mô hình can thiệp dựa vào cơ sở khoa học của tâm lý học lâm sàng và biết vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao tính ứng dụng trong thực tiễn</p>	<p><b>Tích hợp và sáng tạo:</b> Có khả năng tổng hợp và vận dụng kiến thức liên ngành để giải quyết các vấn đề phức tạp</p>	<p>Đạt</p>
<p><b>PLO4:</b> Có kỹ năng đánh giá lâm sàng, chẩn đoán, định hình trường hợp và trị liệu tâm lý cho cá nhân, nhóm đa dạng trong xã hội, đảm bảo nguyên tắc đạo đức và tính chuyên nghiệp</p>	<p><b>Kỹ năng thực hành:</b> Thành thạo kỹ năng chuyên môn, có thể áp dụng vào thực tế trong các tình huống phức tạp</p>	<p>Đạt</p>
<p><b>PLO5:</b> Có khả năng xây dựng kế hoạch chiến lược giám sát, quản lý quy trình can thiệp tại hệ thống khám chữa bệnh, trường học và cộng đồng</p>	<p><b>Kỹ năng tổng hợp và phân tích:</b> Có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề chuyên môn thông qua tư duy phản biện và sáng tạo</p>	<p>Đạt</p>
<p><b>PLO6:</b> Có khả năng giao tiếp với các chuyên gia sức khỏe tâm thần, về chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực lâm sàng</p>	<p><b>Kỹ năng giao tiếp:</b> Có khả năng truyền đạt hiệu quả kiến thức chuyên môn tới các đối tượng khác nhau</p>	<p>Đạt</p>
<p><b>PLO7:</b> Có khả năng lập kế hoạch và thiết kế triển khai đề tài nghiên cứu khoa học</p>	<p>Kỹ năng thiết kế và triển khai đề tài nghiên cứu khoa học khả thi</p>	<p>Đạt</p>

<p><b>PLO8:</b> Chủ động nghiên cứu, đưa ra được những sáng kiến quan trọng, những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng. Tự chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân trong việc xây dựng, định hướng can thiệp và hỗ trợ người có rối nhiễu tâm lý và quản lý hồ sơ tâm lý</p>	<p><b>Tự chủ và trách nhiệm:</b> Có khả năng lãnh đạo, làm việc độc lập và thích ứng với môi trường đa dạng</p>	<p>Đạt</p>
<p><b>PLO9:</b> Thích nghi linh hoạt, tự định hướng, thực hiện và hướng dẫn được người khác rèn luyện và phát huy các phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp và đạo đức xã hội. Tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và những vấn đề pháp luật; quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng</p>	<p><b>Đạo đức và trách nhiệm xã hội:</b> Có ý thức và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm xã hội</p>	<p>Đạt</p>

### **Kết luận:**

Các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Tâm lý học lâm sàng đều phù hợp với các tiêu chí về **kiến thức, kỹ năng**, và **mức tự chủ và trách nhiệm** của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, đảm bảo rằng học viên tốt nghiệp có khả năng đáp ứng các yêu cầu công việc phức tạp, phát triển tư duy sáng tạo và thể hiện năng lực cá nhân hiệu quả.

3.2. Đối sánh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với các trường trong và ngoài nước

<p>CDR CTĐT ngành Tâm lý học lâm sàng của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành <a href="#">Link</a></p>	<p>CDR CTĐT ngành Tâm lý học lâm sàng của Trường ĐH KHXH&amp;NV, ĐH Quốc gia Hà Nội <a href="#">Link</a></p>	<p>CDR CTĐT ngành Tâm lý học lâm sàng của Trường ĐH KHXH&amp;NV, ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh <a href="#">Link</a></p>	<p>CDR CTĐT ngành Tâm lý học lâm sàng (Master of Psychology - Clinical Psychology) của Trường ĐH Melbourne, Úc <a href="#">Link</a></p>	<p>CDR CTĐT ngành Tâm lý học lâm sàng (Master of Psychology - Clinical) của Trường ĐH Quốc gia Singapore <a href="#">Link</a></p> <p style="text-align: center;">Nhận xét</p>
<b>Về kiến thức</b>				
<p>- Có khả năng lĩnh hội kiến thức chung và phát triển chuyên môn trong lĩnh vực tâm lý học lâm sàng, cũng như phát triển cá nhân trong xã hội</p> <p>- Có khả năng nhận định, đánh giá về các chuyên ngành trong tâm lý học lâm sàng, bao gồm đánh giá, định hình trường hợp và trị liệu tâm lý</p>	<p>Nắm vững thế giới quan và phương pháp luận Mác – Lênin; hiểu sâu về sự phát triển tâm lý và các rối loạn tâm thần ở các nhóm tuổi. Có khả năng nhận diện, đánh giá và vận dụng các lý thuyết, mô hình, liệu pháp tâm lý vào thực tiễn lâm</p>	<p>Giải thích được các hệ thống lý thuyết làm nền tảng cho tâm bệnh học và các vấn đề lâm sàng</p> <p>Thực hiện công việc lượng giá các khía cạnh chính của cấu trúc và hoạt động tâm lý</p>	<p>Demonstrate advanced knowledge of the discipline of clinical psychology</p> <p>Critically analyse, synthesize and reflect on complex theories and empirical evidence</p>	<p>Demonstrate advanced knowledge of the discipline of clinical psychology.</p> <p>Critically analyse, synthesize, and reflect on complex theories and empirical</p> <p>Các CTĐT đều nhấn mạnh việc nắm vững kiến thức chuyên sâu, lý thuyết nền tảng về tâm lý học và tâm lý học lâm sàng. CTĐT của ĐH Nguyễn Tất Thành cần đảm bảo cung cấp nền tảng kiến thức</p>

<p>- Có khả năng phân tích, tổng hợp các mô hình can thiệp dựa vào cơ sở khoa học của tâm lý học lâm sàng và biết vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao tính ứng dụng trong thực tiễn</p>	<p>sàng. Hiểu và áp dụng kiến thức chuyên sâu vào phòng ngừa, can thiệp và nghiên cứu các vấn đề sức khỏe tâm thần; có năng lực phân tích, phản biện và đề xuất giải pháp chuyên môn trong các học phần thực hành và tốt nghiệp.</p>			<p>evidence. Apply psychological knowledge to prevention, intervention, and promotion of mental health in various settings.</p>	<p>vững chắc, cập nhật và tiên tiến trong lĩnh vực.</p>
<b>Về kỹ năng</b>					
<p>- Có kỹ năng đánh giá lâm sàng, chẩn đoán, định hình trường hợp và tri liệu tâm lý cho cá nhân, nhóm đa dạng trong xã hội, đảm bảo nguyên tắc đạo đức và tính chuyên nghiệp</p> <p>- Có khả năng xây dựng kế hoạch chiến lược giám sát, quản lý quy trình can thiệp</p>	<p>Thành thạo kỹ năng nhận diện, đánh giá, phân tích và xử lý các tình huống lâm sàng. Có khả năng lập kế hoạch và thực hiện can thiệp phù hợp cho cá nhân, nhóm và cộng đồng. Vận</p>	<p>Phân tích trường hợp tâm lý và xây dựng chiến lược hỗ trợ phù hợp</p> <p>Xây dựng và triển khai nghiên cứu khoa học tâm lý học lâm sàng</p> <p>Xây dựng mối quan hệ</p>	<p>Design and conduct research in clinical psychology</p> <p>Demonstrate advanced clinical skills in assessment, diagnosis, case formulation and treatment</p>	<p>Demonstrate advanced clinical skills in assessment, diagnosis, and formulation, and treatment.</p> <p>Design and conduct research in clinical</p>	<p>Các CTĐT đều chú trọng kỹ năng nghiên cứu khoa học, phân tích dữ liệu, và kỹ năng thực hành lâm sàng (chẩn đoán, đánh giá, can thiệp). CTĐT của ĐH</p>

<p>tại hệ thống khám chữa bệnh, trường học và cộng đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng giao tiếp với các chuyên gia sức khoẻ tâm thần, về chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực lâm sàng</li> <li>- Có khả năng lập kế hoạch và thiết kế triển khai đề tài nghiên cứu khoa học</li> </ul>	<p>dụng tốt kỹ năng truyền đạt kiến thức, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn; sử dụng ngoại ngữ đạt chuẩn để phục vụ học tập và hành nghề trong bối cảnh hội nhập.</p>	<p>làm việc chuyên nghiệp với thân chủ</p>	<p>psychology. Communicate psychological knowledge effectively to both specialist and non-specialist audiences.</p>	<p>Nguyên Tập Thành cần tập trung rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp thiết yếu này cho học viên.</p>
<b>VỀ NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM</b>				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động nghiên cứu, đưa ra được những sáng kiến quan trọng, những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng. Tự chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân trong việc xây dựng, định hướng can thiệp và hỗ trợ người có rối nhiễu tâm lý và quản lý hồ sơ tâm lý</li> <li>- Thích nghi linh hoạt, tự định hướng, thực hiện và hướng dẫn được người khác</li> </ul>	<p>Hành nghề với tinh thần trách nhiệm xã hội cao; tôn trọng, yêu thương con người; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Có năng lực phản biện độc lập, đưa ra các kết luận chuyên môn xác đáng và phù hợp với chuẩn mực khoa học và bối cảnh thực</p>	<p>Tuân thủ chặt chẽ đạo đức nghề nghiệp</p>	<p>Apply ethical principles in clinical practice and research.  Communicate effectively to specialist and non-specialist audiences</p>	<p>Tất cả các CTDĐT đều nhấn mạnh yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội.  CTĐT của ĐH Nguyễn Thành cần chú trọng phát triển năng lực tự chủ, làm việc độc lập và lãnh đạo nhóm cho học viên.</p>

<p>rèn luyện và phát huy các phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp và đạo đức xã hội. Tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và những vấn đề pháp luật; quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng</p>	<p>tiền.</p>				
<p>- CĐR của CTĐT ĐH Nguyễn Tất Thành đảm bảo bao quát đầy đủ các khía cạnh về kiến thức, kỹ năng và năng lực như các CTĐT đã đối sánh.</p> <p>- CTĐT có thể mạnh là kết hợp giữa nghiên cứu và thực hành, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội Việt Nam. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Về kiến thức: Cung cấp nền tảng lý thuyết vững chắc kết hợp với kiến thức ứng dụng trong bối cảnh Việt Nam;</li> <li>+ Về kỹ năng: Chú trọng rèn luyện kỹ năng thực hành lâm sàng và nghiên cứu khoa học, phù hợp với nhu cầu thực tiễn;</li> <li>+ Về năng lực: Phát triển năng lực tự chủ, làm việc độc lập và lãnh đạo nhóm, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.</li> </ul> <p>- CTĐT có sự khác biệt là tập trung vào đặc thù văn hóa - xã hội Việt Nam trong ứng dụng tâm lý học lâm sàng, giúp học viên có khả năng thích ứng tốt với môi trường làm việc trong nước.</p>					

#### 4. Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Sau khi hoàn tất chương trình Thạc sĩ tâm lý học lâm sàng học viên tốt nghiệp có thể:

STT	Mã PLOs	Nội dung của PLOs	Nội dung PPCs của PLOs
<b>Kiến thức (Knowledge-K)</b>			
1	PLO1 (K1)	Có khả năng lĩnh hội kiến thức chung và phát triển chuyên môn trong lĩnh vực tâm lý học lâm sàng, cũng như phát triển cá nhân trong xã hội;	1.1. Phân tích các lý thuyết và nguyên lý cơ bản trong tâm lý học lâm sàng
			1.2. Phân tích chuyên sâu về tâm bệnh học và các rối loạn tâm lý
			1.3. Phân tích các phương pháp đánh giá và can thiệp tâm lý
2	PLO2 (K2)	Có khả năng nhận định, đánh giá về các chuyên ngành trong tâm lý học lâm sàng, bao gồm đánh giá, định hình trường hợp và trị liệu tâm lý;	2.1. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học tiên tiến trong tâm lý học lâm sàng
			2.2. Thực hiện nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực tâm lý học lâm sàng
			2.3. Phát triển kiến thức mới và đề xuất cải tiến thực hành nghề nghiệp
3	PLO3 (K3)	Có khả năng phân tích, tổng hợp các mô hình can thiệp dựa vào cơ sở khoa học của tâm lý học lâm sàng và biết vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao tính ứng dụng trong thực tiễn;	3.1. Tích hợp kiến thức y học và sinh học trong thực hành tâm lý lâm sàng
			3.2. Vận dụng kiến thức xã hội học và văn hóa trong can thiệp tâm lý
			3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu và thực hành tâm lý học lâm sàng
<b>Kỹ năng (Skills-S)</b>			
4	PLO4 (S1)	Có kỹ năng đánh giá lâm sàng, chẩn đoán, định hình trường hợp và trị liệu tâm lý cho cá nhân, nhóm đa dạng trong xã hội, đảm bảo nguyên tắc đạo đức và tính chuyên nghiệp;	4.1. Thực hiện chẩn đoán và đánh giá tâm lý lâm sàng theo tiêu chuẩn chuyên môn
			4.2. Áp dụng các phương pháp can thiệp tâm lý dựa trên bằng chứng
			4.3. Điều chỉnh can thiệp phù hợp với đặc điểm cá nhân và văn hóa của thân chủ
5	PLO5 (S2)	Có khả năng xây dựng kế hoạch chiến lược giám sát, quản lý quy trình can thiệp tại hệ thống khám chữa bệnh, trường học và cộng đồng;	5.1. Phân tích và tổng hợp dữ liệu nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng
			5.2. Đánh giá và diễn giải kết quả nghiên cứu một cách khoa

			học
			5.3. Đề xuất giải pháp sáng tạo dựa trên kết quả nghiên cứu
6	PLO6 (S3)	Có khả năng giao tiếp với các chuyên gia sức khỏe tâm thần, về chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực lâm sàng;	6.1. Truyền đạt kiến thức chuyên môn cho các đối tượng khác nhau
			6.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong truyền thông chuyên môn
			6.3. Ứng dụng ngoại ngữ trong giao tiếp chuyên môn và nghiên cứu
7	PLO7 (S4)	Có khả năng lập kế hoạch và thiết kế triển khai đề tài nghiên cứu khoa học;	7.1. Thể hiện khả năng làm việc độc lập trong môi trường chuyên môn
			7.2. Lãnh đạo nhóm và điều phối công việc hiệu quả
			7.3. Lập kế hoạch và triển khai đề tài NCKH khả thi
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm (Autonomy and Responsibility-A)</b>			
8	PLO8 (A1)	Chủ động nghiên cứu, đưa ra được những sáng kiến quan trọng, những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng. Tự chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân trong việc xây dựng, định hướng can thiệp và hỗ trợ người có rối nhiễu tâm lý và quản lý hồ sơ tâm lý;	8.1. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và đảm bảo quyền lợi thân chủ
			8.2. Thể hiện trách nhiệm xã hội trong thực hành nghề nghiệp
			8.3. Dẫn dắt chuyên môn và đề xuất giải pháp sáng tạo
9	PLO9 (A2)	Thích nghi linh hoạt, tự định hướng, thực hiện và hướng dẫn được người khác rèn luyện và phát huy các phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp và đạo đức xã hội. Tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và những vấn đề pháp luật; quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng.	9.1. Có khả năng thích nghi, linh hoạt trong các tình huống cụ thể cần giải quyết
			9.2. Có đạo đức cốt lõi trong trị liệu cũng như trong nghiên cứu, đảm bảo các quy điều đạo đức trong quy trình làm việc với thân chủ
			9.3. Thực hiện chuyên môn đảm bảo các quy định pháp luật, nhằm hỗ trợ cộng đồng thụ hưởng các thành tựu khoa học theo quy định pháp luật

## 5. Điều kiện tốt nghiệp

- Có trình độ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bảo vệ luận văn/đề án đạt yêu cầu có điểm đạt từ 5,5 trở lên;
- Đã nộp luận văn/đề án được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên theo đúng thời gian 30 ngày sau khi bảo vệ, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch Hội đồng về việc luận văn/đề án đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của Hội đồng đánh giá luận văn/đề án và nhận xét của các phản biện cho Viện Đào tạo Sau đại học để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại Thư viện và lưu trữ;
- Hoàn thành lệ phí tốt nghiệp theo quy định.

## **6. Cơ hội học tập lên cao, nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn**

### **6.1. Cơ hội học tập lên bậc cao hơn**

- **Tiến sĩ:** Sau khi hoàn thành chương trình Thạc sĩ, học viên có thể tiếp tục học lên bậc Tiến sĩ TLHLS tại các trường đại học trong và ngoài nước, mở rộng kiến thức và nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực tâm lý học lâm sàng.

- **Chương trình đào tạo chuyên sâu:** Học viên có thể tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn hoặc chuyên sâu về các kỹ năng cụ thể như trị liệu tâm lý, tâm lý học trẻ em, hoặc khoa học chẩn đoán tâm lý..

- **Hội thảo và khóa học:** Tham gia các hội thảo, khóa học quốc tế và trong nước để cập nhật kiến thức mới nhất trong lĩnh vực tâm lý học lâm sàng, từ đó nâng cao chuyên môn và mở rộng mạng lưới quan hệ.

### **6.2 Cơ hội nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn**

- **Nghiên cứu độc lập:** Học viên có thể thực hiện các nghiên cứu độc lập về các vấn đề tâm lý học lâm sàng, đóng góp vào kho tàng tri thức của lĩnh vực này và có khả năng công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí uy tín.

- **Tham gia dự án nghiên cứu:** Hợp tác với các giảng viên, nhà nghiên cứu trong các dự án nghiên cứu lớn, giúp học viên tích lũy kinh nghiệm thực tiễn và phát triển kỹ năng nghiên cứu.

- **Ứng dụng trong thực tiễn:** Học viên có thể áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn thông qua việc thực tập tại các cơ sở y tế, trung tâm tâm lý, hoặc các tổ chức xã hội, giúp cải thiện sức khỏe tâm thần cho cộng đồng.

- **Phát triển chương trình can thiệp:** Thiết kế và triển khai các chương trình can thiệp tâm lý cho các nhóm đối tượng khác nhau, như trẻ em, thanh thiếu niên, hoặc người lớn tuổi, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe tâm thần.

### III. DẠY VÀ HỌC CHƯƠNG TRÌNH

#### 7. Triết lý giáo dục

##### 7.1. Triết lý giáo dục của nhà trường

Nhà trường theo quan điểm lấy người học làm trung tâm, từ đó nêu ra triết lý giáo dục của trường là “Thực học - Thực hành - Thực danh - Thực nghiệp”.

- A: Thực học: Người học hình thành năng lực thông qua môi trường học thuật được tạo lập và gắn kết với doanh nghiệp trong các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, phục vụ cộng đồng.

- B: Thực hành: Người học được ứng dụng kiến thức và phát triển kỹ năng thông qua quá trình trải nghiệm thực tiễn trong môi trường doanh nghiệp.

- C: Thực danh: Người học khẳng định bản thân, hình ảnh nhân cách và đạo đức nghề nghiệp, góp phần nâng cao thương hiệu của Nhà trường.

- D: Thực nghiệp: Nhà trường tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên phát triển nghề nghiệp và thăng tiến.

##### 7.1. Mối liên hệ giữa Triết lý giáo dục với chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng (Định hướng nghiên cứu)	Triết lý giáo dục của Trường			
	A	B	C	D
Kiến thức đại cương/Khoa học cơ bản	X	X	X	
Kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành	X	X	X	X
Chuyên đề NCKH		X	X	X
Tốt nghiệp	X	X	X	X

##### 7.2. Triết lý giáo dục của khoa, của chương trình

*Triết lý giáo dục của Khoa Tâm lý - Giáo dục*

Triết lý giáo dục của Khoa Tâm lý - Giáo dục được định hướng theo phương châm "**Khai Trí – Thành Nhân – Nhân Văn – Phát Triển**". Triết lý này phản ánh cam kết của Khoa trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực tâm lý học và khoa học giáo dục.

Về **Khai trí**, Khoa chú trọng trang bị cho người học không chỉ kiến thức chuyên môn vững chắc mà còn phát triển đồng bộ các kỹ năng mềm, hình thành nhân cách nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp. Khoa đặc biệt quan tâm đến việc nuôi dưỡng tinh thần học tập suốt đời và khả năng thích ứng với môi trường làm việc luôn thay đổi.

Về **Thành nhân**, Khoa đề cao vai trò của thực hành trong đào tạo thông qua việc tạo nên nhân cách con người gắn liền với nghề nghiệp. Khoa thường xuyên tạo điều kiện cho người học rèn luyện giá trị của bản thân thông qua các mối quan hệ lễ nghĩa và đạo lý của nhà trí thức

Về **Nhân văn**, Khoa luôn đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội, hướng đến tính nhân văn của nhà trường của giảng viên để người học thụ hưởng được tính nhân văn trong học vị của bản thân, .

Về **Phát triển**, chương trình đề cao việc đào tạo dựa trên nền tảng khoa học thực chứng, sử dụng các phương pháp nghiên cứu tiên tiến và phát triển tư duy phản biện. Người học luôn hướng đến sự phát triển cá nhân, phụng sự đất nước

#### *Mối quan hệ giữa triết lý giáo dục với chương trình*

Triết lý giáo dục của Khoa và chương trình được xây dựng trên cơ sở thống nhất với triết lý giáo dục của Trường "Thực học - Thực hành - Thực danh - Thực nghiệp". Các giá trị cốt lõi này được thể hiện xuyên suốt trong thiết kế và thực hiện chương trình, từ mục tiêu, nội dung đến phương pháp đào tạo.

Triết lý giáo dục được cụ thể hóa thông qua các hoạt động đào tạo và được thường xuyên đánh giá, điều chỉnh dựa trên phản hồi từ các bên liên quan như giảng viên, người học, nhà tuyển dụng và các chuyên gia trong lĩnh vực. Điều này đảm bảo tính cập nhật và phù hợp với sự thay đổi của xã hội, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của chương trình.

## **8. Cách tiếp cận dạy và học**

### **8.1. Mô hình dạy học tổng thể**

Chương trình Thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng áp dụng mô hình dạy học tích hợp, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, giữa nghiên cứu và ứng dụng, nhằm phát triển toàn diện năng lực nghề nghiệp cho học viên. Mô hình này được thể hiện qua ba trụ cột chính:

#### ***Học tập tích hợp (Integrated Learning)***

- Tích hợp giữa lý thuyết và thực hành
- Kết hợp giữa học thuật và ứng dụng thực tiễn
- Liên kết giữa nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp
- Gắn kết đào tạo với nhu cầu xã hội

#### ***Học tập trải nghiệm (Experiential Learning)***

- Trải nghiệm thực tế trong môi trường nghề nghiệp
- Thực hành lâm sàng có giám sát
- Tham gia các dự án nghiên cứu
- Thực tập tại các cơ sở chuyên môn

#### ***Học tập cá nhân hóa (Personalized Learning)***

- Tùy chỉnh theo nhu cầu và sở trường của học viên
- Phát triển hướng chuyên môn cụ thể
- Tư vấn học tập cá nhân
- Định hướng nghề nghiệp phù hợp

### ***8.2. Phương pháp giảng dạy***

#### ***Phương pháp giảng dạy trên lớp***

a) Giảng dạy tương tác:

- Thuyết giảng kết hợp thảo luận
- Phân tích tình huống thực tế
- Seminar chuyên đề
- Báo cáo nhóm và thuyết trình

b) Học tập dựa trên vấn đề (Problem-Based Learning):

- Đặt vấn đề từ thực tiễn
- Phân tích và tìm giải pháp
- Thảo luận nhóm

- Đánh giá và phản hồi
- c) Học tập dựa trên dự án (Project-Based Learning):
- Xây dựng đề xuất dự án
  - Thực hiện dự án theo nhóm
  - Giám sát và tư vấn
  - Báo cáo và đánh giá kết quả

### ***Phương pháp thực hành chuyên môn***

a) Thực hành lâm sàng:

- Quan sát và học hỏi từ chuyên gia
- Thực hành có giám sát
- Phân tích ca lâm sàng
- Xây dựng kế hoạch can thiệp

b) Workshop kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng chẩn đoán
- Thực hành kỹ năng tham vấn
- Phát triển kỹ năng can thiệp
- Tập huấn công cụ đánh giá

c) Thực tập nghề nghiệp:

- Thực tập tại cơ sở y tế
- Thực hành tại trung tâm tham vấn
- Tham gia dự án cộng đồng
- Thực tập tại các bệnh viện tâm thần

### ***Phương pháp nghiên cứu khoa học***

a) Nghiên cứu độc lập:

- Xây dựng đề cương nghiên cứu
- Thu thập và phân tích dữ liệu
- Viết báo cáo khoa học
- Công bố kết quả nghiên cứu

b) Nghiên cứu nhóm:

- Tham gia nhóm nghiên cứu

- Thực hiện dự án nghiên cứu
- Seminar nghiên cứu
- Chia sẻ kết quả nghiên cứu

### ***Ứng dụng công nghệ trong dạy học***

#### **a) Học tập trực tuyến:**

- Hệ thống quản lý học tập (LMS)
- Học liệu số
- Tương tác trực tuyến
- Đánh giá trực tuyến

#### **b) Công nghệ hỗ trợ:**

- Phần mềm chuyên ngành
- Mô phỏng tình huống
- Công cụ đánh giá tâm lý
- Hệ thống quản lý ca

### **8.3. Phương pháp đánh giá**

#### ***Đánh giá quá trình***

- Chuyên cần và tham gia học tập
- Bài tập và dự án
- Thực hành và thảo luận
- Portfolio nghề nghiệp

#### ***Đánh giá tổng kết***

- Bài thi/tiểu luận/bài tập lớn cuối kỳ
- Báo cáo thực tập
- Báo cáo nghiên cứu
- Luận văn tốt nghiệp

#### ***Đánh giá năng lực thực hành***

- Kỹ năng chẩn đoán và đánh giá
- Kỹ năng can thiệp và tham vấn
- Đạo đức nghề nghiệp
- Năng lực nghiên cứu

#### **8.4. Hỗ trợ học tập**

##### ***Tư vấn học thuật***

- Giảng viên cố vấn
- Hướng dẫn nghiên cứu
- Định hướng nghề nghiệp
- Hỗ trợ cá nhân

##### ***Nguồn lực học tập***

- Thư viện chuyên ngành
- Phòng thực hành
- Công cụ đánh giá tâm lý
- Cơ sở thực tập

##### ***Phát triển nghề nghiệp***

- Kết nối với chuyên gia
- Cơ hội thực tập
- Hội thảo chuyên môn
- Mạng lưới nghề nghiệp

Các phương pháp và cách tiếp cận trên được thiết kế linh hoạt, có thể điều chỉnh để phù hợp với đặc điểm của người học và yêu cầu của từng học phần, đồng thời đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

#### **9. Đánh giá học viên**

##### ***- Đánh giá đầu vào:***

Hệ thống đánh giá đầu vào của chương trình Thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng được thiết kế nhằm đảm bảo tuyển chọn được những ứng viên có đủ năng lực và tiềm năng phát triển trong lĩnh vực tâm lý học lâm sàng. Quy trình tuyển sinh được thực hiện một cách bài bản và khoa học, với các tiêu chí đánh giá toàn diện về cả kiến thức chuyên môn, năng lực ngoại ngữ và kinh nghiệm thực tiễn:

Về học lực, ứng viên cần có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp (nhóm 1) hoặc ngành phù hợp (nhóm 2) với ngành Tâm lý học lâm sàng. Điểm trung bình tích lũy và xếp loại tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực học tập của ứng viên. Đặc biệt, những ứng viên có thành tích học tập xuất sắc hoặc có các công trình nghiên cứu khoa học sẽ được ưu tiên xem xét.

Về năng lực nghiên cứu và hoạt động chuyên môn, hội đồng tuyển sinh sẽ đánh giá dựa trên các thành tích nghiên cứu khoa học của ứng viên trong thời gian học đại học hoặc trong quá trình công tác. Các chứng nhận tham gia cuộc thi học thuật, giải thưởng nghiên cứu khoa học, và các công bố khoa học (nếu có) sẽ là những minh chứng quan trọng cho năng lực này.

Về trình độ ngoại ngữ, ứng viên cần đạt tối thiểu mức năng lực ngoại ngữ theo quy chuẩn chung hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Yêu cầu này nhằm đảm bảo học viên có thể tiếp cận được nguồn tài liệu quốc tế và tham gia vào các hoạt động học thuật quốc tế trong quá trình học tập.

Kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực tâm lý học lâm sàng, mặc dù không phải là điều kiện bắt buộc, nhưng sẽ được xem xét như một lợi thế trong quá trình tuyển chọn. Những ứng viên có kinh nghiệm làm việc trong các cơ sở tâm lý, tư vấn, trị liệu hoặc các lĩnh vực liên quan sẽ có cơ hội tốt hơn trong việc áp dụng kiến thức học được vào thực tiễn nghề nghiệp.

Quy trình đánh giá đầu vào được thực hiện thông qua hai bước chính. Đầu tiên là đánh giá hồ sơ, trong đó hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét toàn bộ thành tích học tập, nghiên cứu và chứng chỉ của ứng viên. Sau đó, hội đồng sẽ tổng hợp kết quả và đưa ra quyết định cuối cùng về việc tuyển chọn.

Việc tuyển sinh được tổ chức nhiều đợt trong năm, phù hợp với kế hoạch đào tạo của nhà trường và nhu cầu của người học. Số lượng tuyển sinh cho mỗi khóa được xác định dựa trên chiến lược phát triển của nhà trường, năng lực đào tạo của khoa và nhu cầu thực tế của xã hội về nguồn nhân lực trong lĩnh vực tâm lý học lâm sàng.

**- *Đánh giá quá trình:***

Đánh giá quá trình học tập được thực hiện một cách liên tục và toàn diện trong suốt khóa học, nhằm theo dõi sự tiến bộ và phát triển năng lực của học viên. Hệ thống đánh giá này bao gồm hai hình thức chính: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, được thiết kế để đảm bảo tính khách quan và hiệu quả trong việc đo lường kết quả học tập.

Đối với đánh giá thường xuyên, giảng viên sẽ theo dõi và ghi nhận mức độ chuyên cần của học viên thông qua việc tham dự lớp học, tham gia thảo luận và thái độ học tập, chiếm tỷ trọng từ 10-20% tổng điểm. Bên cạnh đó, các bài tập cá nhân, bài tập

nhóm và hoạt động thực hành chiếm 20-30% được đánh giá thường xuyên để giúp học viên củng cố kiến thức và phát triển kỹ năng chuyên môn.

Về đánh giá định kỳ, các bài kiểm tra giữa kỳ chiếm 20-30% điểm số, có thể dưới hình thức bài kiểm tra viết, báo cáo chuyên đề hoặc thuyết trình nhóm. Đánh giá cuối kỳ chiếm tỷ trọng 40-50% thông qua các hình thức như thi tự luận, bài tập lớn hay tiểu luận, nhằm đánh giá toàn diện kiến thức và kỹ năng học viên đạt được sau khóa học.

#### **- Đánh giá đầu ra:**

Đánh giá đầu ra là khâu then chốt trong quá trình đào tạo, được thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng nhằm đảm bảo học viên đạt được chuẩn đầu ra của chương trình. Việc đánh giá này tập trung vào hai khía cạnh chính: đánh giá đề án tốt nghiệp và đánh giá năng lực tổng thể của học viên.

Luận văn tốt nghiệp được xem là thước đo quan trọng về năng lực nghiên cứu và khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn của học viên. Quá trình đánh giá luận văn được thực hiện nghiêm túc thông qua nhiều bước, bắt đầu từ việc phản biện độc lập, sau đó là bảo vệ trước hội đồng chuyên môn. Học viên cần thể hiện được tính mới và giá trị khoa học của đề tài, phương pháp nghiên cứu phù hợp, và kết quả nghiên cứu có ý nghĩa thực tiễn.

Bên cạnh luận văn, năng lực tổng thể của học viên cũng được đánh giá thông qua nhiều hình thức khác nhau như kiểm tra viết, trắc nghiệm, vấn đáp, thuyết trình, làm việc nhóm và báo cáo chuyên đề NCKH. Đặc biệt, việc công bố các bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành được khuyến khích và được xem là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá năng lực nghiên cứu của học viên.

Kết quả đánh giá được thể hiện theo thang điểm 10 và được quy đổi sang điểm chữ theo quy định của nhà trường, trong đó điểm A (8.5-10.0) đạt loại Giỏi, điểm B (7.0-8.4) đạt loại Khá, điểm C (5.5-6.9) đạt loại Trung bình, và điểm F (dưới 5.5) là không đạt. Việc đánh giá đảm bảo tính công bằng, khách quan và toàn diện, giúp phản ánh chính xác năng lực thực sự của học viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

## **10. Tóm tắt về cấu trúc và nội dung chương trình**

### **10.1. Khối kiến thức toàn khóa**

*Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó*

#### **I. Khối kiến thức chung: 6 tín chỉ**

#### **II. Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành: 30 tín chỉ**

+ *Bắt buộc: 24 tín chỉ*

+ *Tự chọn: 6/12 tín chỉ*

### III. Các học phần tự chọn chuyên sâu và luận văn: 24 tín chỉ

+ *Các học phần tự chọn chuyên sâu: 12 tín chỉ*

+ *Luận văn: 12 tín chỉ*

#### 10.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức chung</b>		<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>
1	073318	Triết học <i>Philosophy</i>	3	3	0
2	079649	AI trong sức khoẻ tâm thần toàn cầu <i>AI in Global mental health</i>	3	1	2
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành (<i>Foundation and Specialized Knowledge Block</i>)</b>		<b>30</b>		
<b>Các học phần bắt buộc (<i>Compulsory Courses</i>)</b>			<b>24</b>		
3	079650	Tâm bệnh học nâng cao <i>Advanced Psychopathology</i>	3	1	2
4	079651	Tâm lý học sức khoẻ <i>Health Psychology</i>	3	1	2
5	079652	Đo lường và đánh giá trong tâm lý học <i>Measurement and Evaluation in Psychology</i>	3	2	1
6	079653	Phương pháp nghiên cứu khoa học tâm lý lâm sàng <i>Research Methods in Clinical Psychology</i>	3	2	1
7	079654	Định hình trường	3	1	2

		hợp trong tâm lý học lâm sàng <i>Case Formulation in Clinical Psychology</i>			
8	079655	Điều trị các vấn đề hướng nội <i>Treatment of internalizing problems</i>	3	1	2
9	079656	Điều trị các vấn đề hướng ngoại <i>Treatment of externalizing problems</i>	3	1	2
10	079657	Thực hành tâm lý học lâm sàng 1 <i>Clinical Psychology Practicum 1</i>	3	1	2
<b>Các học phần tự chọn (Elective Courses)</b>			<b>6/12</b>		
11	079658	Ứng dụng AI trong thống kê tâm lý học <i>Applications of AI in Psychological Statistics</i>	3	2	1
12	079659	Tâm lý học lâm sàng <i>Clinical Psychology</i>	3	2	1
13	079660	Các trường phái tâm lý trong can thiệp trị liệu <i>Major Approaches to Psychotherapeutic Intervention</i>	3	2	1
14	079661	Thực hành tâm lý học lâm sàng 2 <i>Clinical Psychology</i>	3	1	2

		<i>Practicum 2</i>			
<b>III</b>	<b>Các học phần tự chọn chuyên sâu và Luận văn tốt nghiệp</b>		<b>24</b>		
<b>Các học phần tự chọn chuyên sâu</b>			Chọn 12/24		
15	079662	Đánh giá và can thiệp phổ tự kỷ <i>Assessment and intervention for autism spectrum disorder</i>	3	1	2
16	079663	Can thiệp và rối loạn nghiện <i>Intervention and addictive disorders</i>	3	1	2
17	079664	Triệu chứng học và trị liệu dược lý cho rối loạn tâm thần <i>Symptomatology and Pharmacological Treatments for Mental Disorders</i>	3	2	1
18	079665	Liệu pháp CBT chuyên sâu <i>Advanced Cognitive-Behavioral Therapy (CBT)</i>	3	1	2
19	079667	Liệu pháp chánh niệm <i>Mindfulness-Based Therapies</i>	3	1	2
20	079668	Liệu pháp nghệ thuật <i>Art Therapy</i>	3	1	2
21	079669	Đạo đức nghề tâm lý học lâm sàng			

		<i>Professional Ethics in Clinical Psychology</i>	3	1	2
22	080016	Can thiệp cho trẻ tăng động giảm chú ý <i>Interventions for ADHD</i>	3	1	2
<b>Luận văn tốt nghiệp</b>			12		
23	080017	Luận văn thạc sĩ <i>Master Thesis</i>	12	0	12
<b>Tổng cộng</b>			<b>60</b>		

### 11. Sự đóng góp của các học phần cho PLOs

(Ma trận mức độ đóng góp của các học phần cho PLOs theo thang IPM)

**I** (Introduce): Đây là những học phần dạy các kiến thức/kỹ năng để thực hiện các PPCs (Programme Performance Criteria) ở mức độ đơn giản;

**P** (Practice): Đây là những học phần dạy các kiến thức/kỹ năng để thực hiện các PPCs ở mức độ trung bình;

**M** (Master): Đây là những học phần dạy các kiến thức/kỹ năng để thực hiện các PPCs ở mức độ thành thạo.

TT	Mã học phần	Tên học phần/	Học kỳ	Chuẩn đầu ra									
				PLO 1 K1	PLO 2 K2	PLO 3 K3	PLO 4 S1	PLO 5 S2	PLO 6 S3	PLO 7 S4	PLO 8 A1	PLO 9 A2	
1	073318	Triết học <i>Philosophy</i>	3	I						I		I	I
2	079649	AI trong sức khỏe tâm thần toàn cầu <i>AI in Global mental health</i>	3	I	M	P			M	P	P	P	P
3	079650	Tâm bệnh học nâng cao <i>Advanced Psychopathology</i>	3	M				P		P	P	I	I

TT	Mã học phần	Tên học phần/	Học kỳ	Chuẩn đầu ra									
				PLO 1 K1	PLO 2 K2	PLO 3 K3	PLO 4 S1	PLO 5 S2	PLO 6 S3	PLO 7 S4	PLO 8 A1	PLO 9 A2	
4	0796 51	Tâm lý học sức khỏe <i>Health Psychology</i>	3	M			M	P	P			P	P
5	0796 52	Đo lường và đánh giá trong tâm lý học <i>Measurement and Evaluation in psychology</i>	3	P			P			P	P	P	M
6	0796 53	Phương pháp nghiên cứu khoa học tâm lý lâm sàng <i>Research Methods in Clinical Psychology</i>	3		M	P		M			P	P	I
7	0796 54	Định hình trường hợp trong tâm lý học lâm sàng <i>Case Formulation in Clinical Psychology</i>	3	M			M			P		P	P
8	0796 55	Điều trị các vấn đề hướng nội <i>Treatment of internalizing problems</i>	3	P			M			P		P	P

TT	Mã học phần	Tên học phần/	Học kỳ	Chuẩn đầu ra									
				PLO 1 K1	PLO 2 K2	PLO 3 K3	PLO 4 S1	PLO 5 S2	PLO 6 S3	PLO 7 S4	PLO 8 A1	PLO 9 A2	
9	0796 56	Điều trị các vấn đề hướng ngoại <i>Treatment of externalizing problems</i>	3	M			M	P	P			P	P
10	0796 57	Thực hành tâm lý học lâm sàng 1 <i>Clinical Psychology Practicum 1</i>	3	M			M		M			P	P
11	0796 58	Ứng dụng AI trong thống kê tâm lý học <i>Applications of AI in Psychological Statistics</i>	3	P		M	M	P	M	P		M	M
12	0796 59	Tâm lý học lâm sàng <i>Clinical Psychology</i>	3	P			P			P		P	P
13	0796 60	Các trường phái tâm lý trong can thiệp trị liệu <i>Major Approaches to Psychotherapeutic Intervention</i>	3	P			M			P		P	P
14	0796 61	Thực hành tâm lý học lâm sàng 2	3	P			M		M			M	P

TT	Mã học phần	Tên học phần/	Học kỳ	Chuẩn đầu ra								
				PLO 1 K1	PLO 2 K2	PLO 3 K3	PLO 4 S1	PLO 5 S2	PLO 6 S3	PLO 7 S4	PLO 8 A1	PLO 9 A2
		<i>Clinical Psychology Practicum 2</i>										
15	0796 62	Đánh giá và can thiệp phổ tự kỷ  <i>Assessment and intervention for autism spectrum disorder</i>	3	P			P			P		P
16	0796 63	Can thiệp và rối loạn nghiện  <i>Intervention and addictive disorders</i>	3	P			M			P		P
17	0796 64	Triệu chứng học và trị liệu dược lý cho rối loạn tâm thần  <i>Symptomatology and Pharmacological Treatments for Mental Disorders</i>	3	P			M			P		P
18	0796 65	Liệu pháp CBT chuyên sâu  <i>Advanced Cognitive-Behavioral</i>	3	P			P			P		M

TT	Mã học phần	Tên học phần/	Học kỳ	Chuẩn đầu ra									
				PLO 1 K1	PLO 2 K2	PLO 3 K3	PLO 4 S1	PLO 5 S2	PLO 6 S3	PLO 7 S4	PLO 8 A1	PLO 9 A2	
		<i>Therapy (CBT)</i>											
19	0796 67	Liệu pháp chánh niệm <i>Mindfulness-Based Therapies</i>	3	P			P			M		P	P
20	0796 68	Liệu pháp nghệ thuật <i>Art Therapy</i>	3	P		M	M	P	M			M	M
21	0796 69	Đạo đức nghề tâm lý học lâm sàng <i>Professional Ethics in Clinical Psychology</i>	3	M		M	M	M	M			M	M
22	0800 16	Can thiệp cho trẻ tăng động giảm chú ý <i>Interventions for ADHD</i>	3	M	M	P	M	M	M			M	M
23	0800 17	Luận văn thạc sĩ <i>Master Thesis</i>		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M

## 12. Chương trình phân bổ theo học kỳ

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Số giờ			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
<b>HỌC KỲ 1</b>			12					

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Số giờ			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
1	073318	Triết học <i>Philosophy</i>	3	45	0	145	Phương pháp dạy học tích cực	Tiểu luận (TL)
2	079649	AI trong sức khỏe tâm thần toàn cầu <i>AI in Global mental health</i>	3	15	60	75	Phương pháp dạy học tích cực	(Bài tập trắc nghiệm)
3	079650	Tâm bệnh học nâng cao <i>Advanced Psychopathology</i>	3	15	60	75	Phương pháp thực hành	(TL)
4	079651	Tâm lý học sức khỏe Health Psychology	3	15	60	75	Phương pháp thực hành	(Kiểm tra tự luận)
<b>HỌC KỲ 2</b>								
<b>Bắt buộc</b>								
5	079652	Đo lường và đánh giá trong tâm lý học <i>Measurement and Evaluation in psychology</i>	3	30	30	90	Phương pháp Trắc nghiệm	(Bài tập trắc nghiệm)
6	079653	Phương pháp nghiên cứu khoa học tâm lý lâm sàng <i>Research Methods in Clinical Psychology</i>	3	30	30	90	Phương pháp dạy học tích cực	(Kiểm tra tự luận)

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Số giờ			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
7	079654	Định hình trường hợp trong tâm lý học lâm sàng <i>Case Formulation in Clinical Psychology</i>	3	15	60	75	Phương pháp thực hành	(TL)
8	079655	Điều trị các vấn đề hướng nội <i>Treatment of internalizing problems</i>	3	15	60	75	Phương pháp thực hành	(TL)
<b>HỌC KỲ 3</b>								
<b>Bắt buộc</b>								
9	079656	Điều trị các vấn đề hướng ngoại <i>Treatment of externalizing problems</i>	3	15	60	75	Phương pháp thực hành	(TL)
10	079657	Thực hành tâm lý học lâm sàng 1 <i>Clinical Psychology Practicum 1</i>	3	15	60	75	Phương pháp thực hành	(TL)
<b>Tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)</b>								
11	079658	Ứng dụng AI trong thống kê tâm lý học <i>Applications of AI in Psychological Statistics</i>	3	30	30	90	Phương pháp thực hành	(Kiểm tra tự luận)
12	079661	Thực hành tâm lý học lâm sàng 2	3	15	60	75	Phương pháp thực hành	(TL)

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Số giờ			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
		<i>Clinical Psychology Practicum 2</i>						
13	079659	Tâm lý học lâm sàng <i>Clinical Psychology</i>	3	30	30	90		
14	079660	Các trường phái tâm lý trong can thiệp trị liệu <i>Major Approaches to Psychotherapeutic Intervention</i>	3	30	30	90		
<b>HỌC KỲ 4</b>								
<b>Tự chọn</b>								
15	079664	Triệu chứng học và trị liệu dược lý cho rối loạn tâm thần <i>Symptomatology and Pharmacological Treatments for Mental Disorders</i>	3	30	30	90	GV định hướng nghiên cứu chuyên đề	HV báo cáo kết quả chuyên đề
16	079665	Liệu pháp CBT chuyên sâu <i>Advanced Cognitive-Behavioral Therapy (CBT)</i>	3	15	60	75	GV định hướng nghiên cứu chuyên đề	HV báo cáo kết quả chuyên đề
17	079667	Liệu pháp chánh niệm <i>Mindfulness-</i>	3	15	60	75	GV định hướng	HV báo cáo kết quả

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Số giờ			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
		<i>Based Therapies</i>					nghiên cứu chuyên đề	chuyên đề
18	079668	Liệu pháp nghệ thuật <i>Art Therapy</i>	3	15	60	75		
19	079662	Đánh giá và can thiệp phổ tự kỷ <i>Assessment and intervention for autism spectrum disorder</i>	3	15	60	75	GV định hướng nghiên cứu chuyên đề	HV báo cáo kết quả chuyên đề
20	079663	Can thiệp và rối loạn nghiện <i>Intervention and addictive disorders</i>	3	15	60	75	GV định hướng nghiên cứu chuyên đề	HV báo cáo kết quả chuyên đề
21	079669	Đạo đức nghề tâm lý học lâm sàng <i>Professional Ethics in Clinical Psychology</i>	3	15	60	75	GV định hướng nghiên cứu chuyên đề	HV báo cáo kết quả chuyên đề
22	080016	Can thiệp cho trẻ tăng động giảm chú ý <i>Interventions for ADHD</i>	3	15	60	75	GV định hướng nghiên cứu chuyên đề	HV báo cáo kết quả chuyên đề
Giao đề cương cho học viên								

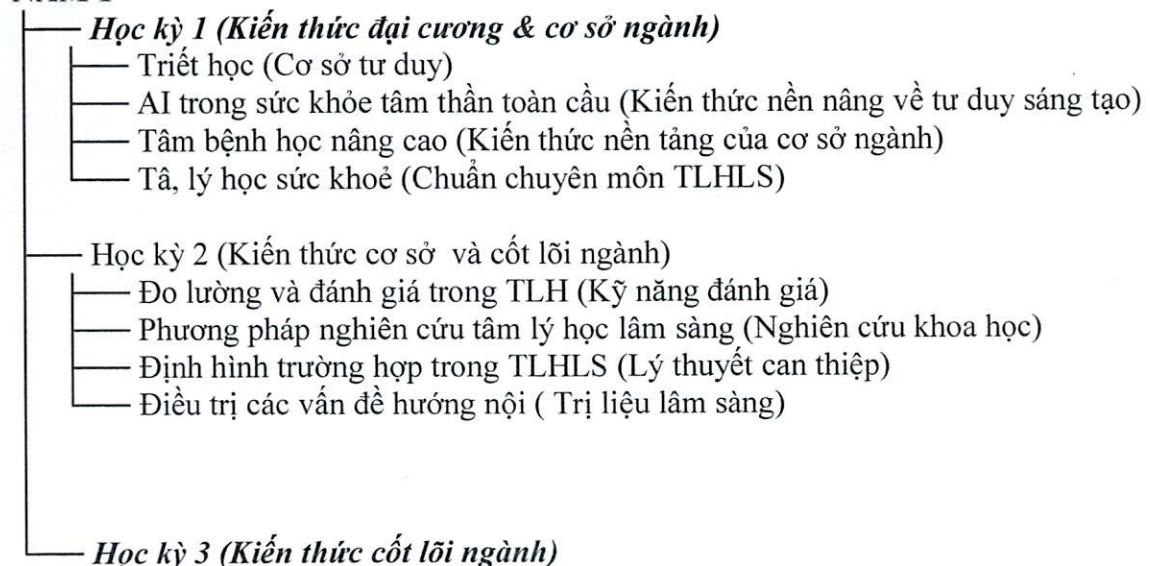
TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Số giờ			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
<b>HỌC KỲ 5</b>								
		Bảo vệ đề cương						
		Triển khai luận văn						
<b>HỌC KỲ 6</b>								
23	080017	Luận văn Thạc sĩ Master Thesis	12	0	540	60		
Hội đồng xét tốt nghiệp và cấp bằng								
<b>TỔNG</b>			<b>60</b>					

**Lưu ý:** Tiến độ học tập theo phân bố này có định hướng để học viên lập kế hoạch học tập. Thực tế học viên có thể lựa chọn đăng ký học phần học tập theo nhu cầu cá nhân trên cơ sở đáp ứng các điều kiện học phần theo quy định.

### 13. Lộ trình học tập

**Hình 1: Sơ đồ mối liên quan và thứ tự các học phần (Curriculum Map)**

#### NĂM 1



- Điều trị các vấn đề hướng ngoại (Trị liệu cụ thể)
- Thực hành tâm lý lâm sàng 1 (Kỹ năng trị liệu)
- Ứng dụng AI trong thông kê tâm lý học ( Tư duy sáng tạo)
- Thực hành tâm lý lâm sàng 2 (Kỹ năng trị liệu chuyên sâu):

**NĂM 2**

— **Học kỳ 4 (các chuyên đề NCKH- Học phần tự chọn chuyên sâu), Áp dụng việc học vào công việc thực tế**

- Triệu chứng và trị liệu dược lý cho rối loạn tâm thần ( kiến thức dược liệu)
- Liệu pháp CBT chuyên sâu ( Thực hành nâng cao)
- Liệu pháp chánh niệm (Thực hành nâng cao)
- Liệu pháp nghệ thuật ( Thực hành nâng cao)
- Đánh giá và can thiệp phổ tự kỷ (Thực hành nâng cao)
- Can thiệp và rối loạn nghiện (Thực hành nâng cao)
- Đạo đức nghề tâm lý học lâm sàng (Thực hành nâng cao)
- Can thiệp cho trẻ tăng động giảm chú ý (Thực hành nâng cao)

— **Học kỳ 5-6 (Luận văn và tốt nghiệp)**

- Luận văn thạc sĩ ( Định hướng nghiên cứu)

**\* Giải thích mối liên Quan:**

**Năm 1:**

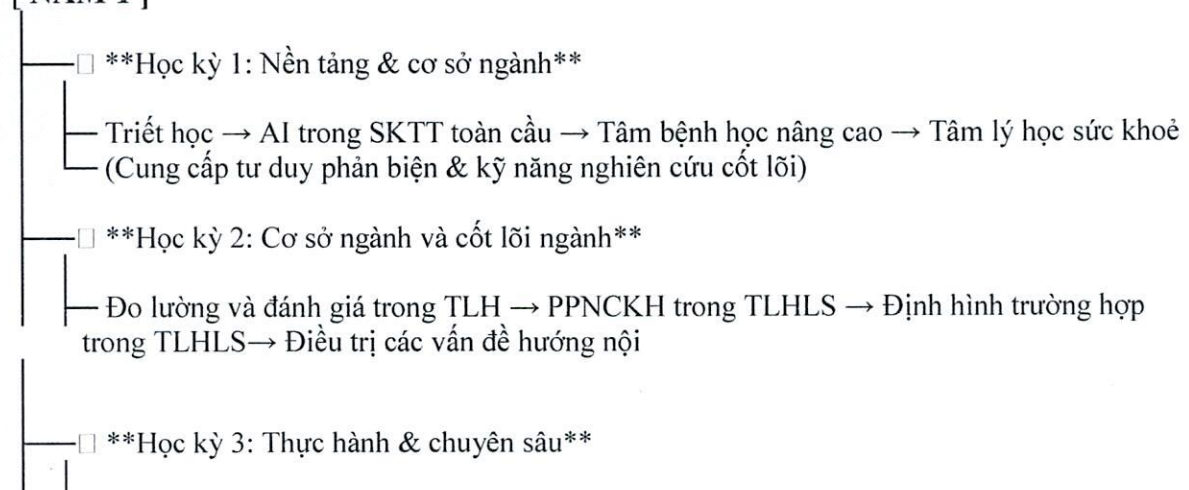
- Các học phần tập trung vào xây dựng nền tảng kiến thức và kỹ năng nghiên cứu.
- Học kỳ 2: Bắt đầu chuyển sang lý thuyết và thực hành chuyên sâu.
- Học kỳ 3: Học các kiến thức chuyên ngành

**Năm 2:**

- Học kỳ 4 : Học các chuyên đề NCKH phục vụ cho luận văn.
- Học kỳ 5-6 Triển khai luận văn và bảo vệ luận văn

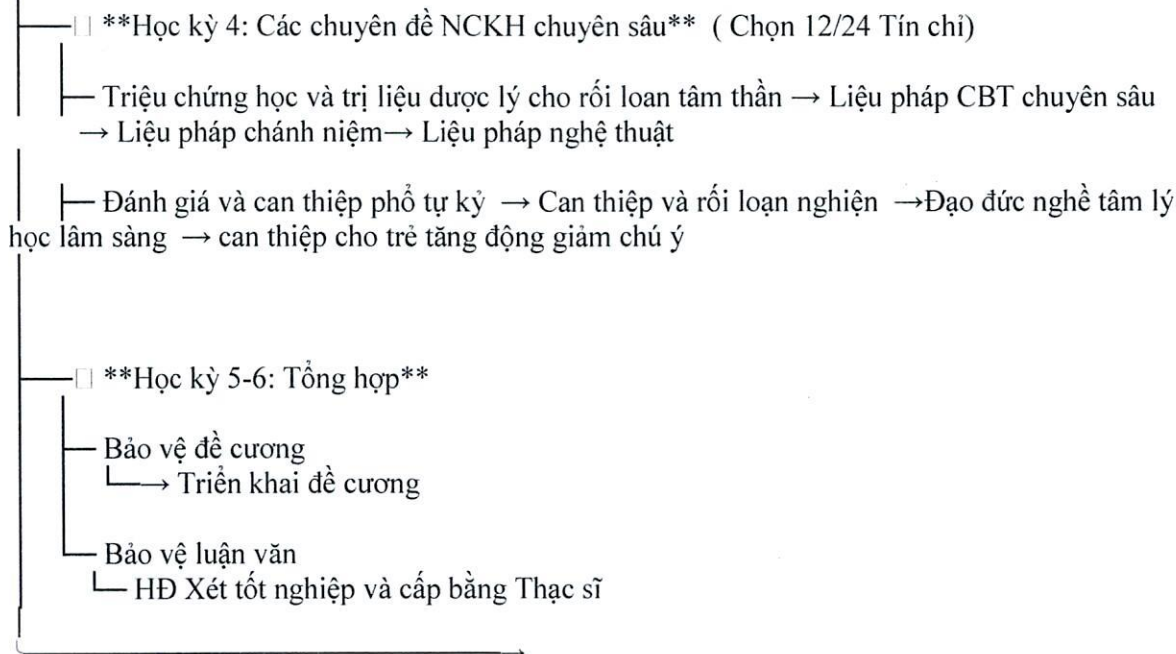
**Hình 2: Sơ đồ mối liên quan và thứ tự các học phần (Flowchart kết hợp Timeline)**

**[ NĂM 1 ]**



| |— Điều trị các vấn đề hướng ngoại → Thực hành TLHLS 1 → Ứng dụng AI trong thống kê  
TLH → Thực hành TLHLS 2

▲  
[ NĂM 2 ]



#### 14. Cơ chế theo dõi và đánh giá quá trình đạt PLOs của học viên

Mỗi học phần được biên soạn với chuẩn đầu ra CLOs tương ứng với chuẩn đầu ra của chương trình PLOs. Việc theo dõi và đánh giá quá trình đạt PLOs của học viên được Khoa triển khai trên các đề thi, đề kiểm tra và bài tập lớn/ tiểu luận dành cho học viên. Các bài kiểm tra và bài tập lớn/ tiểu luận được biên soạn với các câu hỏi để kiểm tra kiến thức, kỹ năng cũng như sự đạt được chuẩn đầu ra của học viên đối với các học phần đó.

Sau mỗi học phần có khảo sát ý kiến người học để thống kê đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức và đạt được những chuẩn ra nào của học phần, và những yêu cầu để cải thiện và phát triển hơn nữa. Định kỳ, các học phần ngẫu nhiên trong chuỗi học phần cốt lõi được chọn lựa để đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của học viên. Việc đánh giá được thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng như bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài kiểm tra, bài thi, tiểu luận, thực hành, thực tập và đề án cuối khóa.

Đối với mỗi học phần, giảng viên xây dựng ma trận tương ứng giữa CLOs và PLOs để đảm bảo việc đánh giá được thực hiện một cách có hệ thống và khoa học. Kết quả đánh giá được lưu trữ và phân tích kỹ lưỡng để có những điều chỉnh phù

hợp trong quá trình giảng dạy và học tập. Đặc biệt, với hình thức tiểu luận, học viên có cơ hội thể hiện khả năng nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện và kỹ năng viết học thuật - những yếu tố quan trọng đối với trình độ sau đại học.

Chương trình đào tạo sẽ được kiểm định để đảm bảo quá trình đào tạo thực hiện bám sát mục tiêu và chuẩn đầu ra đã được xây dựng. Việc theo dõi và đánh giá được thực hiện theo hướng dẫn của trung tâm khảo thí của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, với việc xây dựng chuỗi học phần cốt lõi đóng góp vào việc đạt được từng PLO cụ thể.

Để đảm bảo tính khách quan và toàn diện, chương trình thường xuyên thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan như học viên, giảng viên và nhà tuyển dụng. Định kỳ, chương trình tiến hành rà soát và điều chỉnh nội dung các học phần, phương pháp giảng dạy và cách thức đánh giá. Việc cập nhật chương trình được thực hiện theo chu kỳ để đảm bảo tính hiện đại và phù hợp với nhu cầu thực tiễn của xã hội.

Thông qua cơ chế theo dõi và đánh giá này, chương trình đào tạo có thể đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng thời tạo điều kiện để học viên phát triển toàn diện các năng lực cần thiết theo chuẩn đầu ra đã xác định. Kết quả đánh giá cũng là cơ sở quan trọng để chương trình không ngừng được cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người học và xã hội.

#### **IV. ĐIỀU KIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

##### **4. Môi trường học tập của nhà trường và khoa**

###### **4.1. Cơ sở vật chất**

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành sở hữu cơ sở vật chất đa dạng và đầy đủ, đáp ứng tốt các yêu cầu của chuẩn chương trình đào tạo. Nhà trường trang bị đầy đủ các phòng chức năng như giảng đường, phòng máy tính, phòng thực hành và phòng thí nghiệm. Thông tin chi tiết về trường được cập nhật đầy đủ trên cổng thông tin điện tử chính thức tại địa chỉ <http://www.ntt.edu.vn>. Và <https://saudaihoc.ntt.edu.vn>

Khoa Tâm lý - Giáo dục của trường có hai văn phòng chính, một tại 298A Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu và một tại cơ sở An Phú Đông, 331A-331B Đỗ Mười, P. An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh. Cả hai văn phòng đều được trang bị hiện đại với máy vi tính kết nối internet, máy in, máy lạnh, wifi và máy chiếu, đảm bảo hiệu quả cao trong công tác quản lý đào tạo. Đặc biệt, tại cơ sở An Phú Đông, trường còn bố trí các hội

trường rộng rãi với trang thiết bị đầy đủ như máy lạnh, máy chiếu, hệ thống âm thanh, cùng không gian được cách âm chuyên nghiệp. Những không gian này lý tưởng cho việc tổ chức hội thảo khoa học, chuyên đề và các hoạt động của câu lạc bộ Tâm lý học thuộc Khoa.

Hệ thống phòng học của trường được thiết kế và trang bị kỹ lưỡng. Mỗi phòng đều có hệ thống âm thanh, đèn chiếu và máy lạnh hiện đại. Nhà trường cũng cung cấp sơ đồ chi tiết về vị trí các phòng làm việc, phòng học, phòng thực hành và các phòng chức năng khác, giúp sinh viên và giảng viên dễ dàng định hướng. Đáng chú ý, một số phòng học được thiết kế đặc biệt theo mô hình học tập nhóm, tạo môi trường lý tưởng cho các buổi thảo luận và seminar. Tất cả những yếu tố này đều nhằm mục đích tạo ra môi trường học tập tối ưu, đáp ứng đầy đủ nhu cầu đa dạng của người học và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

*Bảng 1. Diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo của Trường và các cơ sở Thực hành ngoài trường của Ngành Tâm lý học lâm sàng*

<b>TT</b>	<b>Tên, địa chỉ cơ sở</b>	<b>Diện tích sàn (m<sup>2</sup>)</b>
1	Trụ sở chính: 300A Nguyễn Tất Thành	8,634
2	298A Nguyễn Tất Thành	7,928
3	27A Nguyễn Oanh	1,296
4	331 - An Phú Đông	31,082
5	1165- An Phú Đông	9,286
6	458/3F Nguyễn Hữu Thọ	7,913
7	38 Tôn Thất Thuyết	3,015.00
8	Cơ sở bệnh viện nhi đồng II	144
9	Cơ sở 109, Đường Võ Thị Thù	1,040
10	Bệnh viện Quân y 175	668.00
11	Bệnh viện 1A.	546.00
12	Cơ sở Nguyễn Lương Bằng	332.10
13	Cơ sở Hoàng Diệu	360.19
14	Trung tâm phát triển CNC ĐH Nguyễn Tất Thành Khối N1	15,820

Bảng 2. Hệ thống phòng phục vụ đào tạo

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu</b>	297	22656 m <sup>2</sup>	
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	6	5938 m <sup>2</sup>	
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	8	5,015 m <sup>2</sup>	
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	142	13,294 m <sup>2</sup>	
1.4	Phòng học dưới 50 chỗ	136	6,227 m <sup>2</sup>	
1.5	Phòng học đa phương tiện	34	2,589 m <sup>2</sup>	
1.6	Phòng máy tính	19	1,007 m <sup>2</sup>	
1.7	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	136	5,158 m <sup>2</sup>	
<b>2</b>	<b>Phòng chức năng</b>			
2.1	Xưởng, phòng thực hành, thực tập, luyện tập	88	8,225 m <sup>2</sup>	
2.2	Phòng thí nghiệm/thực nghiệm	55	5,583 m <sup>2</sup>	
2.3	Phòng tập thể thao đa năng	2	345 m <sup>2</sup>	
2.4	Văn phòng làm việc	100	3,416 m <sup>2</sup>	
<b>3</b>	<b>Các khu vực khác</b>			
3.1	Ký túc xá	62	3,378 m <sup>2</sup>	
3.2	Sân vận động	1	1,250 m <sup>2</sup>	

Bảng 3. Danh sách phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy và thực hành

TT	Loại phòng học	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số phòng học	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần

1	Phòng học 30 sinh viên	192	4	Máy chiếu	1	Chuyên ngành
				Micro	1	
				Micro	1	
				Micro	1	
2	Phòng Tham vấn - Trị liệu Tâm lý	28 m <sup>2</sup>	1	Máy chiếu, bảng flipchart	1	Thực hành chuyên ngành
				Bộ bàn ghế	2	

#### 4.2. Công nghệ học liệu

Bảng 4. Thông tin thư viện

TT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Phòng đọc sách		4,814 m <sup>2</sup>	
2	Phòng nghiên cứu			
3	Phòng hội nghị			
4	Phòng tập gym			
5	Khu tự học			
6	Phòng học nhóm			
7	Nhà sách	1		
8	Phòng đa phương tiện			
9	Phòng nghiên cứu khoa học			
10	Văn phòng thư viện			
11	Kho			

Bảng 5. Phần mềm đào tạo sử dụng cho ngành Tâm lý học lâm sàng

TT	Tên phần mềm	Học phần sử dụng
----	--------------	------------------

1	Microsoft Windows	Các học phần yêu cầu tiểu luận, thuyết trình nhóm, dự án...
2	Microsoft Word	
3	Microsoft Power Point	
4	Microsoft Excel	
5	BM SPSS 22.0	Luận văn tốt nghiệp
6	E-Learning (LMS, LCMS)	Quản lý Dạy và Học trực tuyến tại trường

*Bảng 6. Cơ sở dữ liệu điện tử*

<b>TT</b>	<b>Cơ sở dữ liệu</b>	<b>Hướng dẫn đăng nhập</b>
1	ProQuest	Truy cập theo địa chỉ IP của NTTU
2	SpringerLink	Đăng nhập tài khoản
3	IEEE Xplore	Đăng nhập tài khoản
4	ScienceDirect	Đăng nhập tài khoản
5	Scopus	Đăng nhập tài khoản
6	SAGE e-Journals Collection	Đăng nhập tài khoản
7	Emerald e-Journals Collection	Đăng nhập tài khoản
8	Springer Nature	Truy cập theo địa chỉ IP của NTTU
9	IG Publishing eBooks Collection	Đăng nhập tài khoản
10	Directory of Open Access Book	Truy cập không cần đăng nhập
11	Directory of Open Access Journal	Truy cập không cần đăng nhập
12	Open Textbook Library	Truy cập không cần đăng nhập
13	BCCampus Open Textbook	Truy cập không cần đăng nhập
14	Credo Reference	Truy cập theo địa chỉ IP của NTTU
15	Spinger eBooks Collection	Đăng nhập tài khoản
16	Elsevier eBooks Collection	Đăng nhập tài khoản
17	Bộ Cơ sở dữ liệu Kinh tế - Tài chính – Vĩ mô của FiinPro (Gồm dữ liệu của 3200 doanh nghiệp, trong đó có 1700 doanh nghiệp đã niêm yết, 1500 doanh	Truy cập tại NTTU

Tính đến 8/2024, Thư viện có 816 nhan đề tài liệu trong đó 48 giáo trình, 768 sách tham khảo các loại cho CTĐT Tâm lý học lâm sàng. Trên cơ sở ĐCCT học phần của CTĐT, thư viện đã triển khai công tác bổ sung tài liệu, đảm bảo trang bị đầy đủ, kịp thời các giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu của từng học phần.

### **4.3. Hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế**

#### ***Hợp tác doanh nghiệp:***

Trong những năm qua tại trường Đại học Nguyễn Tất Thành phát triển mạnh mô hình hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp thúc đẩy việc đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động, tránh tình trạng đào tạo tràn lan dẫn đến “cung vượt cầu”. Doanh nghiệp hỗ trợ trường mở rộng thêm xưởng thực hành, phòng thí nghiệm, tạo điều kiện cho sinh viên thực hành và thực tập trong môi trường thực tế. Sự liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong công tác đào tạo còn giúp nhà trường xây dựng các học phần hợp lý hơn, xen kẽ chương trình lý thuyết tại trường và chương trình thực hành tại các doanh nghiệp. Nhờ vậy, sinh viên sẽ nắm vững kiến thức ngay trong quá trình học, nâng cao năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, kỹ năng tự học, tư duy độc lập và giá trị bản thân.

Từ nhiều năm nay, đội ngũ “giảng viên doanh nhân” của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành không ngừng tăng về số lượng. Đến hiện tại, trường có trên 200 giảng viên là các doanh nhân, nhà quản lý, CEO, y bác sĩ trực tiếp tham gia vào công tác đào tạo.

Hơn thế nữa, thông qua việc kết nối đội ngũ giảng viên doanh nhân, nhà trường nắm được nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp ở hiện tại và tương lai, để từ đó điều chỉnh phương hướng đào tạo cho phù hợp.

Mô hình hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp đã mang lại kết quả tích cực cho sinh viên Trường ĐH Nguyễn Tất Thành, không chỉ giúp tăng số lượng các doanh nghiệp ký kết hợp tác với trường lên đến 3.000 công ty, mà còn giúp tỉ lệ sinh viên có việc làm tăng cao. Nhiều năm qua, trường Đại học Nguyễn Tất Thành thường xuyên mời các doanh nhân uy tín chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn cho sinh viên, đồng thời góp ý giúp trường xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo. Nhờ được chuẩn bị tốt, sinh viên tốt nghiệp từ Trường ĐH Nguyễn Tất Thành thường được doanh nghiệp chào đón và đánh giá cao.

### ***Hợp tác quốc tế:***

Tăng cường hợp tác quốc tế từ lâu đã là một trong những chính sách trọng tâm của Đại học Nguyễn Tất Thành trong quá trình hội nhập nền giáo dục toàn cầu. Tính đến thời điểm hiện tại, NTTU đã ký kết gần 300 thoả thuận hợp tác và MOU với các tổ chức đối tác đến từ nhiều quốc gia trên thế giới như: Anh, Mỹ, Úc, Canada, Đức, Nhật Bản, Thái Lan, Hungary, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia,... NTTU đã tham gia nhiều hoạt động hợp tác quốc tế với nhiều hình thức đa dạng như trao đổi giảng viên và sinh viên, tổ chức hội nghị, tọa đàm, nghiên cứu khoa học và các chương trình liên kết đào tạo. Hàng năm NTTU tổ chức hàng trăm cuộc họp, hội nghị về các chủ đề giáo dục và nghiên cứu khoa học với các đối tác quốc tế. Trường cũng đã chủ động đăng ký và thực hiện thành công nhiều dự án giáo dục quốc tế với các tổ chức đối tác quốc tế, trong đó điển hình là các dự án được thực hiện với các đối tác Anh và EU dưới sự hỗ trợ của Hội đồng Anh, HEP và Quỹ Erasmus+. Ngoài ra Trường còn có các cơ sở đại diện, vệ tinh tại Cambodia, tại Nhật Bản.

#### ***Các chương trình hợp tác quốc tế***

Các chương trình trao đổi sinh viên ngắn hạn và dài hạn từ vài tuần đến một học kỳ hoặc một năm với số tín chỉ được chuyển đổi; Chương trình đào tạo nhân viên; Các chương trình thực tập quốc tế ngắn hạn và dài hạn; Dự án giáo dục quốc tế; Hội nghị quốc tế; Chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh về Quản lý Chuỗi Cung ứng với Đại học MUST; Thạc sĩ Điều dưỡng, liên kết với Đại học MEIHO; Các chương trình Cử nhân Quốc tế và bằng kép về Kinh doanh, CNTT, kỹ thuật,... (phối hợp với các tổ chức đối tác từ Anh, Mỹ, Malaysia, Phần Lan, ROC, Ý,...).

Với mục tiêu tạo điều kiện cho người học được trải nghiệm thực tế nghề nghiệp ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, Ngành Tâm lý học lâm sàng đã xây dựng mạng lưới đối tác rộng khắp với hơn 50 đơn vị uy tín trong và ngoài nước. Các đối tác bao gồm nhiều bệnh viện lớn như Bệnh viện Nhi Đồng 1, Bệnh viện Thủ Đức, Bệnh viện 175; các trung tâm tham vấn và trị liệu tâm lý danh tiếng như Viện tâm lý Sunnycare, Trung tâm Nhân Hòa; cùng hệ thống doanh nghiệp đa dạng trong và ngoài nước. Sự hợp tác này không chỉ mở ra cơ hội thực tập quý báu mà còn tạo tiền đề vững chắc cho việc làm tương lai của người học trong nhiều lĩnh vực khác nhau của ngành Tâm lý học lâm sàng.

#### **4.4. Hệ thống hỗ trợ học viên**

Hệ thống hỗ trợ học viên

STT	Lĩnh vực	Dịch vụ hỗ trợ học viên
1	<b>Đào tạo - Học thuật</b>	<p><b>Cấp trường (Viện Đào tạo sau Đại học):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cung cấp thông tin về CTĐT, quy chế đào tạo</li> <li>• Hỗ trợ đăng ký học phần, cung cấp thời khóa biểu, lịch thi</li> <li>• Quản lý, lưu trữ và bảo mật kết quả học tập</li> <li>• Cung cấp bảng điểm cho học viên</li> <li>• Cảnh báo học vụ khi cần thiết</li> <li>• Cấp bằng tốt nghiệp</li> </ul> <p><b>Cấp khoa:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giáo vụ SĐH (Kiêm CVHT): Hỗ trợ đăng ký học phần, học lại, học cải thiện Tur vấn kế hoạch học tập, chọn học phần</li> <li>• Giảng viên: Hướng dẫn chuyên môn, nghiên cứu khoa học</li> </ul>
2	<b>Nghiên cứu khoa học</b>	<p><b>Cấp trường (Phòng Khoa học Công nghệ):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hỗ trợ thủ tục đăng ký đề tài nghiên cứu</li> <li>• Giới thiệu cơ hội nghiên cứu và nguồn tài trợ</li> <li>• Hỗ trợ công bố kết quả nghiên cứu</li> </ul> <p><b>Cấp khoa:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kết nối với các nhóm nghiên cứu</li> <li>• Tư vấn định hướng nghiên cứu</li> <li>• Hỗ trợ tham gia hội thảo khoa học</li> </ul> <p><b>Cấp trường:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hỗ trợ thủ tục, giấy giới thiệu thực tập</li> <li>• Bảo hiểm trong quá trình thực tập</li> </ul>
3	<b>Thực hành - Thực tập</b>	<p><b>Cấp khoa:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kết nối với các đối tác thực tập (bệnh viện, trung tâm tham vấn)</li> <li>• Phân công giảng viên hướng dẫn thực tập</li> <li>• Giám sát và đánh giá quá trình thực tập</li> </ul> <p><b>Cấp trường:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thư viện và tài nguyên học tập</li> <li>• Phòng thực hành, phòng máy tính</li> <li>• Hệ thống wifi, học trực tuyến</li> <li>• Căng tin, khu vực nghỉ ngơi</li> </ul>
4	<b>Cơ sở vật chất và tiện ích</b>	<p><b>Cấp khoa:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phòng thực hành chuyên ngành</li> <li>• Trang thiết bị đánh giá tâm lý</li> </ul>
5	<b>Hỗ trợ đời sống, Việc làm và khởi nghiệp</b>	<p><b>Cấp trường:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện các chính sách trợ cấp xã hội và học bổng cho học viên</li> </ul>

STT	Lĩnh vực	Dịch vụ hỗ trợ học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ visa cho học viên quốc tế</li> <li>Giới thiệu việc làm, kết nối doanh nghiệp</li> <li>Tổ chức các khóa học khởi nghiệp, các cuộc thi khởi nghiệp, hỗ trợ học viên tham gia các dự án khởi nghiệp.</li> </ul> <p><b>Cấp khoa:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tư vấn tài chính, học phí, học bổng</li> <li>Tìm kiếm các nhà tài trợ học bổng cho học viên</li> <li>Tư vấn nghề nghiệp chuyên ngành</li> <li>Kết nối với cựu học viên</li> <li>Giới thiệu cơ hội việc làm ngành tâm lý</li> </ul>

\*Ghi chú: Hệ thống hỗ trợ học viên được thiết kế đảm bảo tính toàn diện, từ học thuật đến đời sống, phù hợp với đặc thù của chương trình Thạc sĩ tâm lý học lâm sàng và nhu cầu của học viên sau đại học.

#### V. ĐIỀU CHỈNH VÀ CẬP NHẬT:

5.1. Ngày ban hành bản mô tả chương trình:

5.2. Ngày cập nhật cuối cùng:

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
  
**TS. Trần Ái Cẩm**

**TRƯỞNG KHOA**  
  
**PGS. TS. Huỳnh Văn Chấn**

## Phụ lục I

### Mô tả tóm tắt của các học phần

STT	Tên học phần	Mô tả tóm tắt học phần
1	Triết học	<p>Học phần Triết học nghiên cứu hệ thống các tri thức lý luận về lịch sử triết học, các quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về triết học, mối quan hệ giữa triết học và các khoa học, triết học về con người.</p> <p>Học phần Triết học bao gồm hệ thống các tri thức được phân bố thành 8 bài, với thời lượng 45 giờ, trong đó học viên được tiếp cận hệ thống các tri thức cơ bản như: Bài 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; Bài 2: Khái luận về triết học phương Đông; Bài 3: Khái luận về triết học phương Tây; Bài 4: Khái lược về triết học Mác – Lênin phần chủ nghĩa duy vật biện chứng; Bài 5: Khái lược về triết học Mác – Lênin phần chủ nghĩa duy vật lịch sử; Bài 6: Mối quan hệ giữa triết học và các khoa học; Bài 7: Triết học về con người; Bài 8: Ý thức xã hội</p>
2	AI trong Sức khoẻ tâm thần toàn cầu	<p>Học phần trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để áp dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để chẩn đoán hỗ trợ điều trị và quản lý các vấn đề tâm lý như trầm cảm, rối loạn lo âu, rối loạn căng thẳng trên quy mô toàn cầu. các chuyên gia tâm lý cần vận dụng AI trong lĩnh vực sức khoẻ tâm thần như là một công cụ hỗ trợ đắc lực, chuyên nghiệp hoá nghề nghiệp</p>
3	Tâm bệnh học nâng cao	<p>Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về các rối loạn tâm lý và phương pháp chẩn đoán tâm bệnh theo các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành như DSM-5 và ICD-11. Nội dung tập trung vào việc phân tích chi tiết các nhóm rối loạn tâm lý chính, bao gồm rối loạn khí sắc, rối loạn lo âu, rối loạn phổ tự kỷ, rối loạn nhân cách, rối loạn tâm thần phân liệt và các rối</p>

		loạn liên quan đến stress. Học viên được đào tạo về quy trình chẩn đoán tâm lý chuyên nghiệp, từ thu thập thông tin, sử dụng các công cụ đánh giá tâm lý chuẩn hóa, đến phân tích và tổng hợp dữ liệu để đưa ra chẩn đoán phân biệt. Đặc biệt, học phần nhấn mạnh việc thực hành các kỹ năng phỏng vấn lâm sàng, quan sát hành vi và sử dụng các thang đánh giá tâm lý chuyên biệt. Thông qua học phần, học viên phát triển năng lực chẩn đoán độc lập, khả năng phân tích ca bệnh và lập kế hoạch can thiệp phù hợp. Học phần cũng đề cao việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong chẩn đoán và đánh giá tâm lý, đồng thời chú trọng đến các yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến biểu hiện và chẩn đoán rối loạn tâm lý trong bối cảnh Việt Nam.
4	Tâm lý học sức khoẻ	Học phần tâm lý học sức khoẻ là sự giao thoa nội dung kiến thức giữa tâm lý học và y học trong đào tạo các chuyên gia y tế và chăm sóc sức khoẻ tâm thần. Nhận diện được mối quan hệ giữa nhân cách và nguy cơ mắc bệnh, cũng như các yếu tố gây stress, cơ chế phản ứng, khả năng quản lý căng thẳng hiệu quả. Kỹ năng giao tiếp giữa nhân viên y tế và bệnh nhân hiệu quả.
5	Đo lường và đánh giá trong tâm lý học	Học phần đo lường và đánh giá tâm lý tập trung trình bày các vấn đề liên quan đến hoạt động đo lường và đánh giá trong nghiên cứu tâm lý người. Nội dung của học phần hướng tới việc giúp người học nhận biết, phân tích, diễn giải, đánh giá và vận dụng các kiến thức về đo lường và đánh giá trong nghiên cứu tâm lý người như: các khái niệm căn bản trong đo lường và đánh giá tâm lý; quy trình, nguyên tắc, kỹ thuật thiết kế công cụ đo lường; các kỹ thuật phân tích item; phương pháp chọn mẫu; phương pháp đánh giá độ tin cậy của công cụ đo lường; độ hiệu lực và các phương pháp đánh giá độ hiệu lực của công cụ đo trong nghiên cứu tâm lý học.
	Phương pháp nghiên cứu khoa	Học phần Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng của chương trình đào tạo cao học chuyên ngành tâm lý

6	học tâm lý lâm sàng	học lâm sàng là một học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chung, có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác thuộc các khối kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu khoa học và rèn luyện các kỹ năng lựa chọn đề tài nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu; thiết kế công cụ đo lường; thu thập và xử lý thông tin định lượng, định tính; kỹ năng viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu phù hợp với từng vấn đề nghiên cứu cụ thể của luận văn chuyên ngành tâm lý học lâm sàng.
7	Định hình trường hợp trong TLHLS	Học phần cung cấp kỹ năng xây dựng một giả thuyết lâm sàng (định hình trường hợp) về các vấn đề của thân chủ. Học viên học cách tích hợp lý thuyết, thông tin đánh giá để giải thích nguyên nhân, các yếu tố duy trì vấn đề và từ đó xây dựng một kế hoạch can thiệp phù hợp và hiệu quả.
8	Điều trị các vấn đề hướng nội	Học phần tập trung vào các chiến lược đánh giá và can thiệp dựa trên bằng chứng cho các rối loạn hướng nội như rối loạn lo âu lan tỏa, rối loạn hoảng sợ, ám ảnh xã hội, trầm cảm và rối loạn stress sau sang chấn (PTSD).
9	Điều trị các vấn đề hướng ngoại	Học phần tập trung vào các phương pháp đánh giá và can thiệp dựa trên bằng chứng cho các rối loạn hướng ngoại, điển hình như rối loạn hành vi gây hấn, rối loạn chống đối thách thức (ODD), và các vấn đề liên quan đến kiểm soát xung động.
10	Thực hành tâm lý học lâm sàng 1	Đây là học phần thực hành có giám sát đầu tiên, cho phép học viên áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế. Học viên sẽ bắt đầu làm việc với thân chủ dưới sự giám sát chặt chẽ, tập trung vào việc xây dựng kỹ năng lâm sàng cơ bản, phỏng vấn, và thiết lập quan hệ trị liệu.

11	Ứng dụng AI trong thống kê tâm lý học	<p>Ứng dụng AI trong thống kê tâm lý học giúp các nhà chuyên gia tâm lý khai thác dữ liệu phức tạp một cách hiệu quả hơn, kết hợp trí tuệ nhân tạo với các phương pháp thống kê để mở rộng phân tích, dự đoán và cá nhân hoá trong nghiên cứu và trị liệu tâm lý.</p>
12	Tâm lý học lâm sàng	<p>Học phần này cung cấp cho học viên cái nhìn toàn diện và chuyên sâu về lĩnh vực Tâm lý học lâm sàng. Nội dung sẽ tập trung vào lịch sử, các mô hình lý thuyết chính, các phương pháp chẩn đoán và đánh giá tâm lý lâm sàng. Học viên sẽ được trang bị kiến thức về các rối loạn tâm lý phổ biến, từ nguyên nhân, triệu chứng đến các phương pháp can thiệp cơ bản. Đồng thời, học phần cũng nhấn mạnh vai trò của đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn của nhà tâm lý lâm sàng.</p> <p>Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu và kỹ năng nâng cao trong lĩnh vực đánh giá tâm lý lâm sàng, tập trung vào các phương pháp và công cụ đánh giá hiện đại. Nội dung bao gồm việc sử dụng và diễn giải các trắc nghiệm tâm lý chuẩn hóa, từ các test đánh giá trí tuệ, nhân cách đến các công cụ đánh giá chuyên biệt cho các rối loạn tâm lý cụ thể. Học viên được đào tạo về quy trình đánh giá tâm lý toàn diện, bao gồm phỏng vấn lâm sàng cấu trúc, quan sát hành vi, thu thập thông tin từ nhiều nguồn, và tích hợp dữ liệu để đưa ra kết luận chẩn đoán chính xác. Đặc biệt chú trọng việc thực hành sử dụng các công cụ đánh giá phổ biến như WAIS-IV, MMPI-2, Rorschach, và các thang đánh giá chuyên biệt khác. Thông qua học phần, học viên phát triển kỹ năng lập kế hoạch đánh giá, lựa chọn công cụ phù hợp, và viết báo cáo đánh giá tâm lý chuyên nghiệp. Học phần cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xem xét các yếu tố văn hóa và ngôn ngữ trong quá trình đánh giá, cũng như các vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử</p>

		dụng và diễn giải các công cụ đánh giá tâm lý.
13	Các trường phái tâm lý trong can thiệp trị liệu	Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về các trường phái tâm lý chính trong can thiệp trị liệu, bao gồm các tiếp cận lý thuyết, kỹ thuật và ứng dụng thực tiễn. Nội dung học phần tập trung vào: các trường phái tâm động học, nhận thức-hành vi, nhân văn-hiện sinh, hệ thống gia đình, và các tiếp cận tích hợp hiện đại. Học phần phát triển khả năng phân tích, so sánh các trường phái, lựa chọn phương pháp can thiệp phù hợp với từng đối tượng và tình huống cụ thể. Học viên sẽ thực hành các kỹ thuật can thiệp cơ bản và phát triển năng lực tích hợp đa phương thức trong thực hành lâm sàng.
14	Thực hành tâm lý học lâm sàng 2	Học phần thực hành tâm lý học lâm sàng 2 giúp học viên vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng, phẩm chất vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp tại cơ sở. Trong quá trình thực tập, học viên sẽ được thực hành các kỹ năng căn bản trong chương trình đào tạo như: đánh giá, tham vấn, can thiệp và phòng ngừa các vấn đề tâm lý học đường. Học viên được phát triển kỹ năng cá nhân, qua đó, góp phần củng cố, nâng cao phẩm chất, năng lực nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và khả năng tự học. Trong quá trình thực tập, học viên sẽ được giám sát và hỗ trợ bởi giảng viên và chuyên viên có nhiều kinh nghiệm, đảm bảo tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, qua đó góp phần đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo tâm lý học giáo dục.
15	Đánh giá và Can thiệp cho trẻ tự kỷ	Học phần cung cấp kiến thức toàn diện về rối loạn phổ tự kỷ (ASD) và các phương pháp can thiệp hiệu quả cho trẻ em. Nội dung bao gồm: lý thuyết về rối loạn phổ tự kỷ, các phương pháp đánh giá và chẩn đoán, thiết kế chương trình can thiệp cá nhân hóa, thực hành các kỹ thuật can thiệp dựa trên bằng chứng khoa học như ABA, TEACCH, DIR/Floortime, AAC và phương pháp can thiệp sớm. Học phần tập trung vào phát triển kỹ năng thực hành thông qua các hoạt động mô phỏng, thảo

		<p>luận tình huống thực tế và quan sát can thiệp tại các trung tâm chuyên biệt.</p>
16	Can thiệp và rối loạn nghiện	<p>Học phần " Can thiệp và rối loạn nghiện " cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành về đánh giá, chẩn đoán, lập kế hoạch và thực hiện các can thiệp hiệu quả cho các rối loạn sử dụng chất gây nghiện (Substance Use Disorders - SUDs). Nội dung học phần tập trung vào tìm hiểu các lý thuyết và mô hình nghiện đa chiều (sinh học, tâm lý, xã hội), các phương pháp sàng lọc và đánh giá toàn diện, cũng như các kỹ thuật trị liệu hành vi và tâm lý chuyên biệt cho từng giai đoạn của quá trình phục hồi.</p> <p>Học viên sẽ được thực hành các kỹ thuật can thiệp cốt lõi như Phỏng vấn tạo động lực (Motivational Interviewing), Liệu pháp nhận thức hành vi cho nghiện chất (CBT for SUDs), phòng ngừa tái nghiện, và các phương pháp hỗ trợ khác như trị liệu nhóm, trị liệu gia đình. Học phần cũng đề cập đến các can thiệp bằng thuốc và vai trò của đội ngũ đa ngành. Thông qua việc phân tích tình huống thực tế, đóng vai và nghiên cứu điển hình, học viên sẽ phát triển khả năng cá nhân hóa kế hoạch can thiệp, xử lý các tình huống phức tạp (ví dụ: tái nghiện, đồng bệnh lý tâm thần), và áp dụng các nguyên tắc đạo đức, pháp lý trong lĩnh vực nhạy cảm này. Học phần đặc biệt nhấn mạnh việc điều chỉnh các phương pháp can thiệp cho phù hợp với bối cảnh văn hóa và xã hội Việt Nam.</p>
17	Triệu chứng học và trị liệu dược lý cho rối loạn tâm thần	<p>Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về triệu chứng học và dược lý học tâm thần, tập trung vào hiểu biết về cơ chế thần kinh sinh học của các rối loạn tâm lý, đặc điểm triệu chứng học, và nguyên lý trị liệu dược lý. Nội dung học phần bao gồm: sinh lý bệnh của các rối loạn tâm thần phổ biến, cơ chế tác động của các nhóm thuốc tâm thần, nguyên tắc lựa chọn và sử dụng thuốc, tác dụng phụ và tương tác thuốc, vai</p>

		trò của nhà tâm lý học lâm sàng trong hợp tác liên ngành về dược lý tâm thần. Học phần phát triển năng lực hiểu biết khoa học về dược lý học để tăng cường hiệu quả hợp tác với các chuyên gia y khoa và nâng cao chất lượng can thiệp tổng hợp.
18	Liệu pháp CBT chuyên sâu	Học phần trang bị cho học viên các kiến thức về bản chất của liệu pháp CBT, cấu trúc của liệu pháp, các mô hình, qui trình và kỹ thuật sử dụng của liệu pháp, vận dụng và từng ca lâm sàng cụ thể, học được cách thiết kế một kế hoạch can thiệp và tiến hành can thiệp liệu pháp CBT dựa trên cơ sở xây dựng chân dung lâm sàng.
19	Liệu pháp chánh niệm	Học phần cung cấp nền tảng lý luận và thực hành chuyên sâu về liệu pháp chánh niệm (Mindfulness-based Therapy - MBT) trong trị liệu tâm lý lâm sàng. Người học sẽ được tiếp cận các mô hình liệu pháp chánh niệm như MBCT (Mindfulness-Based Cognitive Therapy), MBSR (Mindfulness-Based Stress Reduction), ACT (Acceptance and Commitment Therapy) và DBT (Dialectical Behavior Therapy), từ đó hiểu sâu sắc cơ chế tác động của chánh niệm trong việc giảm căng thẳng, lo âu, trầm cảm và các rối loạn tâm thần khác. Học phần kết hợp lý thuyết, thực hành cá nhân và phân tích ca lâm sàng.
20	Liệu pháp nghệ thuật	Học phần trang bị cho học viên các kiến thức về bản chất của liệu pháp Art therapy, lịch sử của liệu pháp, cơ sở lý luận, nguyên lý hoạt động, các hình thức, nắm rõ qui trình, kỹ thuật và công cụ cơ bản của liệu pháp, vận dụng vào từng ca lâm sàng cụ thể, học được cách thiết kế một kế hoạch can thiệp và tiến hành can thiệp liệu pháp Art therapy dựa trên cơ sở xây dựng ca lâm sàng cụ thể phù hợp.
	Đạo đức nghề tâm lý học lâm	Học phần trang bị cho học viên những nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức cốt lõi trong thực hành tâm lý lâm sàng,

21	sàng	<p>dựa trên các bộ quy tắc đạo đức quốc tế và quy định nghề nghiệp của Việt Nam. Nội dung tập trung vào các vấn đề đạo đức then chốt như bảo mật thông tin, ranh giới trong mối quan hệ trị liệu, tôn trọng quyền tự quyết của thân chủ, và trách nhiệm nghề nghiệp của nhà tâm lý lâm sàng. Học viên được hướng dẫn cách xử lý các tình huống đạo đức phức tạp trong thực hành lâm sàng, như xung đột lợi ích, giới hạn năng lực chuyên môn, và nghĩa vụ báo cáo. Đặc biệt, học phần nhấn mạnh việc phân tích và ra quyết định đạo đức trong các trường hợp khẩn cấp hoặc có nguy cơ tự hại/gây hại cho người khác. Thông qua học phần, học viên phát triển nhận thức sâu sắc về vai trò và trách nhiệm nghề nghiệp, đồng thời rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện và ra quyết định đạo đức. Học phần cũng đề cập đến các vấn đề đạo đức đặc thù trong bối cảnh văn hóa-xã hội Việt Nam, và cách thức xây dựng mối quan hệ nghề nghiệp lành mạnh với đồng nghiệp, thân chủ và các bên liên quan.</p>
22	Can thiệp cho trẻ tăng động giảm chú ý	<p>Học phần cung cấp kiến thức toàn diện về rối loạn tăng động giảm chú ý (ADHD) và các phương pháp can thiệp hiệu quả cho trẻ em. Nội dung bao gồm: lý thuyết về ADHD, các phương pháp đánh giá và chẩn đoán, thiết kế chương trình can thiệp đa phương thức, thực hành các kỹ thuật can thiệp dựa trên bằng chứng khoa học như can thiệp nhận thức-hành vi, can thiệp dược lý, can thiệp tâm lý xã hội, và quản lý hành vi. Học phần tập trung vào phát triển kỹ năng thực hành thông qua các hoạt động mô phỏng, thảo luận tình huống thực tế và quan sát can thiệp tại các trung tâm chuyên biệt.</p>
23	Luận văn	<p>Học phần luận văn thạc sĩ trong thạc sĩ tâm lý học lâm sàng là một yêu cầu bắt buộc, nhằm giúp học viên áp dụng kiến thức chuyên sâu vào một nghiên cứu độc lập. Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, học viên sẽ xác định vấn đề nghiên</p>

		<p>cứu, tổng quan tài liệu, xây dựng phương pháp luận, thu thập và phân tích dữ liệu. Mục tiêu là tạo ra một công trình nghiên cứu đóng góp vào lĩnh vực tâm lý học lâm sàng, từ đó chứng minh năng lực chuyên môn và khả năng nghiên cứu độc lập của bản thân. Cuối cùng, luận văn sẽ được bảo vệ trước hội đồng chuyên môn để đánh giá và nghiệm thu.</p>
--	--	---

**Phụ lục II:**

**Bản mô tả học phần (đề cương chi tiết) của các học phần trong chương trình  
được ban hành theo quy**

Học viên xem tài khoản cá nhân trên trang web: [phongdaotao.ntt.edu.vn](http://phongdaotao.ntt.edu.vn) Hoặc  
[saudaihoc@ntt.edu.vn](mailto:saudaihoc@ntt.edu.vn)